

GHI CHÉP VỀ GIÁO VÀ HẠNH CỦA TÔN GIẢ TỨ MINH

QUYỂN 4

- Đáp hai mươi bảy câu của Nhật Bản Quốc sư
- Thảo am lục kỹ Nhật Bản Quốc sư hỏi việc
- Lại đáp câu hỏi của Nhật Bản Quốc sư
- Đáp Thái Thiên sư Phật pháp mười câu hỏi
- Lại đáp ba câu hỏi của Thiên sư Thái
- Bức thư thứ nhất Thiên sư Thiên Đồng Ngưng dâng lên Pháp sư Tứ Minh
- Bức thư thứ nhất Pháp sư Tứ Minh đáp lời Thiên sư Thiên Đồng Ngưng
- Thiên Đồng lại dâng ngài Tứ Minh bức thư thứ hai
- Tứ Minh lại trả lời Thiên Đồng bức thư thứ hai
- Thiên Đồng lại dâng ngài Tứ Minh bức thư thứ ba
- Pháp sư Thiên Đồng Tứ Minh trả lời thư và lời hậu tự
- Thảo am lục kỹ Thiên Đồng Tứ Minh trả lời thư.

ĐÁP HAI MƯƠI BẢY CÂU HỎI CỦA QUỐC SƯ NHẬT BẢN

(Bài tựa y cứ vào bia Hành nghiệp thì nói hai mươi câu hỏi, nếu tất cả các bản truyện ghi chép thì đều là hai mươi bảy câu hỏi, sợ tiếp nối lời hỏi đáp sau xen nhập lẫn lẫn trước, nay y theo hai mươi bảy câu hỏi mà ghi chép).

Quốc sư Nhật Bản hỏi. Pháp sư Tứ Minh đáp.

Năm Quý mao niên hiệu Hàm Bình năm thứ sáu đời Tống có vị tăng tên Tịch Chiếu ở nước Nhật Bản đến núi Thiên thai, Thiên sư Nguyên Tín đối với giáo môn Thiên thai chống trái nên đặt ra hai mươi bảy câu hỏi, ngài Tứ Minh truyền giáo Sa-môn Tri Lễ nương giáo lược đáp tùy theo lời hỏi mà viết thư trả lời.

Bậc thầy đạo đức khắp các phương một khi giở sách ra xem không tiếc lời cân nhắc nói hai mươi bảy điều thắc mắc đối với tông Thiên

thai, kính cẩn bỏ vào trong hòm, chịu gấn gũ thương mến giúp đỡ mỗi mỗi giải thích rộng thật là may mắn.

Pháp Kiều thượng sĩ vị ở viện Lăng-nghiêm thuộc núi Thiên thai, nước Nhật Bản. Nội cung phụng mười vị đại Thiên sư, ngài Nguyên Tín đứng đầu.

Câu hỏi 1: Pháp Hoa Tam châu thọ ký thành Phật v.v... thời gần đây có người nghi rằng: Vì đó là Phật sơ trú hay là Phật Diệu Giác; nếu Phật Diệu Giác thì Đại sư thường nói tám tướng Phật của sơ trú; nếu sơ trú thì viên đốn nhanh chóng trải qua một hai đời còn có thể rốt ráo, huống chi trải qua vô số kiếp ư!

Đáp: Tam châu đã thọ chính là tam tướng Ứng thân ký, tám tướng này bắt đầu từ sơ trú phần hiển pháp thân, cuối cùng đến pháp thân Diệu giác rốt ráo, đều có thể hiện tướng này làm lợi ích muôn vật. Tam châu được nhập không hạn cuộc hàng Sơ trụ, như sơ nói: Ngài Thân Tử đã là thượng căn lợi trí thì phải siêu nhập, nhưng phần nhiều nói Sơ trụ ấy chỉ cho vị ấy làm đầu. Lại đều nói trải qua vô số kiếp kết duyên với vật kết duyên làm nhân thanh tịnh cõi nước Phật, nếu không có chúng nhiều là các căn cơ thọ hóa thì đâu có hiện thân nói pháp. Nếu luận về nguồn gốc pháp thân thì ngay trên tòa mà chứng đắc, đâu đợi phải trải qua vô số kiếp ư! Nếu luận về nguồn gốc pháp thân thì ngay trên tòa mà chứng đắc đâu đợi phải trải qua vô số kiếp ư!

Câu hỏi 2: Phẩm Thí Dụ ghi rằng: Ngài Thân Tử ở tâm thứ sáu trong thập trú lui sụt sơ các kiến tư hoặc trước đây đã đoạn, đến tâm thứ sáu thì kiến còn chưa hết, lục tâm còn lui sụt. Gần đây có người nghi rằng: Sơ Trụ của Biệt giáo nội giới kiến hoặc đều đã dứt hết, đâu phải để lục trú kiến hoặc lại không khởi các tội nặng, huống chi kiến hoặc danh số tuy nhiều, là một vị đốn đoạn, tư hoặc phải trải qua các địa vị mới dứt hết, đây thường bàn luận phân tích về Biệt giáo. Nay ký chủ thấy Thân Tử đã ở Lục trụ còn lui sụt lại sinh khởi tội nặng liền dùng nghĩa cầu mong, sợ có giáo môn kiến tư hoặc đều dứt, đến tâm thứ sáu tư hoặc còn chưa hết, kiến hoặc cũng còn sót, cho nên có công năng lôi kéo vào đường ác, đây là ký chủ y cứ vào nghĩa châm chước không thể đem Biệt giáo hiện hành mà vấn nạn. Nếu căn cứ Khởi Tín thì chỉ bất thối mới thành tựu, người của Viên giáo có khả năng phân biệt, nếu luận chỉ bày vết cũng phải chỉ bày giai vị kia y cứ vào hoặc để phân biệt mới có nghĩa lui sụt.

Câu hỏi 3: Lời sơ của phẩm Hóa Thành Dụ chép.

Hỏi: Số vi bụi như trên thường cho phép thời tiết, nay mới đắc A-

la-hán, phải biết vô sinh pháp nhẫn đầu để gì được bước lên. Đáp: Đại Thánh khéo léo nương bốn tất-đàn mà nói như vậy, là để đối trị hạng người nhàm chán đạo lâu dài mà nói ngắn, người đối với đạo sinh ý tưởng là dễ mà nói dài, phải biết nói như vậy qua nhiều kiếp nay mới đắc La-hán, đây là Đức Như Lai dùng quyền thực hành bốn tất-đàn dẫn dắt chúng sinh thực hành, khiến cho họ nhập đạo đó thôi! Gần đây, có người nghi rằng: Rộng nói Phật đạo dài ngắn, hoặc có thể gọi là khéo léo bốn tất-đàn nhưng đại khái là nêu sơ kiếp nhiều như bụi nhỏ là chỉ cho sự thật, nếu không như vậy thì đầu nhọc công xoay vần qua nhiều, luống uống ngôn từ ư! Việc ấy nếu chẳng thật thì bao nhiêu ngôn thuyết quyền thật khó rõ ràng, thêm lời sơ quyền thứ nhất nói lâu xa là hạt giống trong quá khứ, còn đời gần đây là giải thoát, ghi chép phân tích là bản quyền thuộc, đây vì sao nói mới đắc A-la-hán ấy là dùng quyền thực hành bốn tất-đàn ư!

Đáp: Thật như đã hỏi nhưng có nguyên do, vì sao? Vì nêu tìm kiếm nhân cha con, mé sâu xa kín đáo cùng cực, chúng tử thuần thực, các kinh chưa bàn luận đầu mối kia, phẩm này cũng chưa đề cập đến, phải y phẩm Thọ Lượng mới tận lực thần thông, nếu chỉ vì suy tìm hạt giống lâu xa nhất định chỉ thời gian dài thì chúng sinh không khởi tâm trạng, không gượng tự lực, nay sơ ghi chép lại giải thích tất-đàn muốn giúp cho lập hạnh thêm công thì yếu chỉ của Kinh mới rộng rãi, cho nên tuy một sinh, mười địa, ba đời sáu căn, nếu không nhờ huân tập hạt giống đời trước thì đâu có lợi căn tự phát. Lại nếu phẩm này chỉ luận về quyền, chỉ bày tuổi thọ mạng lâu xa, cũng là hư nói suông. Vả lại, sao khác hẳn với các kinh, sao lại dùng để nêu rõ nguồn gốc nhiệm mầu, tuy nói hàng Sơ tâm nương vào giáo, trở lại phải dùng nghĩa tự suy xét. Lại thêm lời sơ nêu lên một điều rằng, biết chẳng phải nhất định phê phán ghi chép bác bỏ nguyên nhân chung quanh, tin đó lời răn nhắc, nếu căn cứ vào văn đây thì chẳng trái với giáo.

Câu hỏi 4: Phẩm Bảo Tháp chép: Nương bốn nguyện của Đức đa Bảo phân thân đều nhóm họp. Có người nghi rằng: Trong Đại luận nói rõ Đức Thích-ca phân thân các cõi, nói là thế giới bạc trắng, toàn Bích-chi-phật, thế giới vàng ròng thì toàn các bậc La-hán, cõi kia các Đức Phật đều có đến không? Nếu đến, thì ánh sáng của Phật chiếu phân thân cõi nước, đều dùng pha-lê làm đất, không phải bạc trắng, vàng ròng. Lại cõi phân thân có các hàng Bồ-tát, khi phân thân đến đều dẫn theo một vị Bồ-tát, nhưng hai thế giới kia không nói có Bồ-tát. Nếu nói không đến thì trái với nguyện tất nhóm họp một chỗ, lại trái với văn

đều đã đến nhóm họp. Có người vặn hỏi rằng: Y cứ vào phần nhiều nói tất cả nhóm họp đều đến, hoặc nói pha lê làm đất, có các Bồ-tát như để chung đậu xanh, đậu đen vào trong một chỗ, lấy ít theo nhiều gọi là nhóm đậu đen, lại hỏi vặn rằng: Nếu y cứ vào phần nhiều lại chiêu cảm sự trở ngại lớn, cõi Phật ở mười phương kia chỉ có văn Nhất thừa, nói Thanh văn, Bồ-tát đều thành Phật đạo cũng ứng theo nhiều, nếu vậy tức là đồng ý với tông ngũ tính ư!

Đáp: Kinh luận trái nhau, những trường hợp ấy không ít, không cần hòa hợp, nay nếu gượng hợp thì kinh này tuy nói đều dùng pha-lê làm đất đâu có trở ngại rừng cây cung điện, hoặc toàn vàng ròng bạc trắng, cũng được nói là thế giới vàng ròng bạc trắng. Lại cõi nước ấy tuy không có Bồ-tát, khi muốn đến nhóm hội là đồng với các Đức Phật, sẽ hóa hiện Bồ-tát đến làm thị giả nên không có chướng ngại. Lại các cõi chỉ nói Bồ-tát đây khắp, vì y cứ vào kinh này khai hiển mà nói, thì chỉ có hóa Bồ-tát, không phải Nhị thừa, mới thẳng dùng Nhị thừa làm Bồ-tát thì có gì mà không được.

Câu hỏi 5: Phẩm Đề-bà giải thích long nữ cung rồng dưới biển đến có ba nghĩa: Nghĩa thứ hai kia nói biển thì rung chuyển mà cung rồng bất động, rồng thì bất động mà chỗ ở đã biến đổi, từ biển mà chỗ đến bất biến thì có gì mà không được. Có người nghi rằng: Trong đây chỉ cho nơi nào gọi là chỗ ở, nếu là cung rồng thì ở trên nói bất động, dưới sao lại chợt nói đã biến, nếu là biển lớn thì ở trên nói cung rồng bất động, không nói biển lớn bất động, nay sao bỗng y cứ vào biển lớn nói rồng là bất động ư! Lại biến mà bất biến, ý ấy như thế nào? Gần đây người học đều chấp khác nhau, thử nêu ra một quyết định!

Đáp: Kinh dạy: Dời các trời người. Lời Ký chép: Các biển chuyển động. Kinh dạy: Thế giới Ta-bà liền biến đất thành lưu ly, đến nơi không có sông ngòi, biển lớn, chứng thật là dời loài hữu tình biến thành vô tình. Trong loài hữu tình, các rồng Ta-kiệt-la vì có duyên nên không bị dời đi, rồng đã không bị dời chỗ ở cung điện đâu thể nương nơi đất báu tức phải ở trong biển lớn. Cho nên biết chúng trong hội này nhờ thần lực của Phật biến hóa cho nên đều thấy cõi báu, các rồng tự thấy được cung điện dưới biển, nay Văn-thù tùy loại kia mà thấy, cho nên kinh dạy: Từ dưới biển lớn, Ta-kiệt-la Long vương tự nhiên lên, Biến mà bất biến, tư duy có thể biết.

Câu hỏi 6: Thọ Lượng Phẩm chép: Hoa Nghiêm tịch chiếu, đạo tràng Đại Kinh, siêu việt chín kiếp trước đều thành phương tiện. Có người nghi rằng: Đại kinh chỉ có Tuyết Sơn Đồng tử siêu việt mười hai

kiếp, trong đây vì sao nói vượt chín kiếp ư!

Đáp: Hoặc người ghi chép lầm, hoặc người ghi chép bị đặt, hướng chi không có hại lớn, đâu đáng thắc mắc.

Câu hỏi 7: Phân Biệt Công Đức Phẩm Sơ chép: Hoặc có thể mỗi người có tám lần tăng, hoặc có thể một đời, hoặc tám đời, hoặc vô lượng đời, hoặc một niệm, hoặc tám niệm, hoặc vô lượng niệm v.v... Có người nghi rằng: Lời sơ quyển tư chép: Tam châu Thanh văn chưa dứt vô minh, có ba căn lợi độn. Nếu chân thật tu thì thể hiển bày, không bị lầm lẫn, hàng Sơ trụ trở lên lại khởi duyên tu, không còn thắng thua, chân thật tu hành để dung thông, đâu được có khác ư! Nay tại sao có một niệm, tám niệm, cho đến vô lượng đời khác nhau ư! Nếu vậy, tại sao luận về thân do cha mẹ sinh chứng Diệu giác ư! Nếu hứa chứng thì kinh cho long nữ là chứng mau chóng, nhưng Đại sư xếp vào tám tướng sơ trụ. Đã có mau chóng chứng lý vì sao long nữ không chứng Diệu giác ư! Huống gì Khởi Tín hòa hợp các kinh dài ngắn hai thuyết, chỉ dùng ba tăng-kỳ làm chứng lý, Thiên thai không thể trái với ngài Mã Minh. Nếu không hứa thì đã có một niệm tám phen tăng giảm, sao không hứa một đời bốn mươi hai phen ư! Đại viên đốn nhanh chóng đều phải trải qua bao nhiêu kiếp ư!

Đáp: Sơ quyển bốn chép: Ba căn nhập Sơ trụ còn có lợi độn không? Lời Ký chép: Ngay nơi ba căn này từ khi nhập trụ về sau vẫn gọi là ba hay không? Nay căn cứ vào ký chủ nêu ra ý hỏi, sau khi nhập trụ Thân Tử v.v... là bậc thượng căn, Âm Quang, Mãn Từ Tử... vẫn là trung căn, hạ căn ư! Sơ đáp: Chân tu thể hiển thì không có sai khác, ở đây đáp ý sau khi ba căn chứng lý, dù khởi duyên tu cũng không bao giờ theo hạng thượng căn trước, vẫn là thượng trung căn trở lại bậc trung. Cho nên biết vì hành căn tánh cầu định cho nên nói chân tu không sai khác, nếu tự phân biệt pháp thân tăng đạo tổn sinh thì đâu không có nhanh chậm ư! Cho nên có một niệm, tám niệm, ba đời, tám đời v.v... sai khác! Lại hỏi một đời Diệu giác, lời sơ đã có một niệm tám phen, trong kinh Kim Quang Minh lại có sinh thân Thập địa, lấy đây mà nghiệm thì ngay nơi thân chứng Diệu giác chẳng phải một bề là không, chỉ vì trong kinh Hoa Nghiêm nói người mới phát tâm liền thành Chánh giác chính là tám tướng của Sơ trụ người đời phần nhiều cho rằng Diệu giác pháp thân thì hoàn toàn mất bốn mươi một vị tu chứng, cho nên các nhà chú thích hiện nay chia ra gồm tám tướng, phần nhiều ở trong giai vị vô sinh. Vả lại, vẫn nói Long nữ tu chứng và lấy tướng nam phương thành Phật khó có thể phân chia cao thấp, vì phát tâm rất ráo cả hai không khác nhau, như các chỗ khác đã nói. Lúc mới

bước lên địa trụ thì ba nhân khai phát, đã đắc vô sinh, nhiệm vận chứng đắc hậu vị, hơn nữa Long nữ là loài súc sinh mà còn chứng địa vị này, tức có đủ tám tướng làm lợi ích muôn vật, đủ hiển bày chứng nhanh chóng, nếu căn cứ Khởi Tín đã rộng giảng bày tam giáo, trong văn định nói kiếp số, e là nghĩa giáo đạo của Biệt giáo. Nếu nói Mã Minh Thiên Thai không thể trái nhau, như Thiên Thai xếp bốn môn ký biệt thì một bề không dùng luận này của Thiên thân, luận này còn tự lấy bỏ, hướng chi thông suốt luận ư!

Câu hỏi 8: Phẩm Tùy Hỷ thứ năm nói: Mười người xoay vần nghe kinh Pháp Hoa, một niệm tùy hỷ được công đức vô lượng vô biên, số xếp vào phẩm tùy hỷ đầu, gồm có năm mươi công đức. Lại phẩm Khuyến Phát chép: Thành tựu bốn pháp có thể được kinh này. Số nói: Xưa nói thật hành được bốn pháp sẽ tận tay được kinh này, ở đây nói không phải như vậy. Văn trên nói nghĩa thật tướng của các pháp đã nói cho các ông nghe. Lại nói: Vì muốn chúng sinh khai thị nhập tri kiến Phật, bởi toàn thể Pháp Hoa năng hành bốn pháp sẽ hiểu được điều này. Có người nghi rằng: Kinh Đại Bát-nhã chép: Hạng người gốc lành chưa thuần thực phước đức mỏng còn không nghe được tên gọi, hướng chi tay được cầm kinh này. Nếu tay được cầm kinh thì mau ngồi tòa Bồ-đề. Lại nói: Chỉ nói một kinh kia nếu gốc lành mạnh mẽ thì chắc chắn đắc Vô thượng Bồ-đề, tức biết không đủ năm mươi công đức, không hiểu được thật tướng, chỉ nghe danh tự tay cầm quyển kinh đều là công đức vô lượng, thật không thể thiên chấp ở đây!

Đáp: Giải thích kinh sâu cạn đều có chỗ cùng cực, nay kinh tùy hỷ có hai thứ: Nghĩa là trong giải ngoài sự, ngoài sự bao dung có thể giải thích cạn, trong giải phải làm sáng tỏ sâu xa, nếu phẩm Khuyến Phát đã là Phổ Hiền tiên từ xa xưa đến nay lại thỉnh nói kinh. Đức Như Lai nhân đây lược giảng bốn pháp, nếu chẳng khai thị ngộ nhập tổng quát một kinh thì làm sao có thể đáp lại lời thỉnh, giai vị năng thỉnh đã cao, kinh sở đắc đâu thể cạn, cho nên không thể chỉ tay được quyển kinh mà còn phải hiểu biết. Kinh Bát-nhã kia nói tay được cầm kinh, tai nghe kinh thì đã thành hạt giống Bồ-đề, nếu không có gốc lành thì làm sao mà may mắn gặp được ư! Nếu thành hạt giống bất hoại tức có kỳ hạn ra khỏi cho nên có chỗ nói mau ngồi tòa Bồ-đề thì nhất định được, hướng chi tay cầm kinh, tai được nghe thì đâu thể một bề làm việc nông cạn mà còn phải hiểu biết hơn nữa mở mang kinh điển vốn là sinh điều lành, nếu không dùng lý hạnh răn nhắc thì kia có thể được đắc ư!

Câu hỏi 9: Phẩm Pháp Sư Công Đức Số chép: Phạm vương báo

tin đắc thiên nhãn, ở cõi mình thấy khắp đại thiên, ngoài đại thiên có phong luân, do mắt bị che chướng không thể thấy ngoài xa nếu ở cõi khác thì không thể thấy khắp Đại thiên, chẳng phải nơi thống lãnh. Đại La-hán thấy Đại thiên, Bích-chi-phật thấy trăm thế giới Phật không bị phong luân làm chướng ngại, cũng không bị cõi mình hay cõi người ngăn cách. Có người nghĩ rằng: Đại luận quyển chép: Đại La-hán ít dụng tâm thấy hai ngàn cõi, dụng tâm Nhị thừa thấy cõi Đại thiên, Bích-chi-phật cũng giống như vậy. Lại Đại Luận quyển 14 chép: Hàng Thanh văn phần lớn thấy Tiểu thiên, thượng hạ cũng thấy khắp. Hỏi: Đại Phạm vương cũng có thể thấy ngàn thế giới thì có gì đồng khác? Đáp: đại phạm tự ở trong ngàn thế giới, đứng thì thấy khắp, nếu đứng ở một bên thì không thấy các nơi khác, hàng Thanh văn không phải như vậy, tại chỗ ở thường thấy ngàn thế giới, hàng Bích-chi-phật thấy trăm ngàn thế giới. Theo ý luận nói: Nương vào nhiệm vận dụng tâm, đại tiểu đều khác nhau, sự thấy biết của hàng Nhị thừa đều khác nhau, nhưng ngàn thế giới mà Phạm vương thấy chỉ là một tiểu thiên, trăm ngàn thế giới mà Bích-chi-phật thấy chỉ là trăm tiểu thiên. Lại nữa, luận Thập Trụ Tỳ-bà-sa chép: Hàng Nhị thừa thần thông không vượt qua đại thiên. Nay vì sao nói Phạm vương thấy Đại thiên, Bích-chi-phật thấy trăm thế giới Phật ư? (Trăm thế giới Phật ý của luận văn phải là trăm ngàn thế giới, cho nên bốn niệm xứ, bốn giáo nghĩa đều nói: Bích-chi-phật phát sinh thiên nhãn, vượt quá Tam thiên thấy thế giới khác) các sự tướng như vậy khác nhau, chủ yếu phải có luận thuyết nhất định.

Đáp: Lời nói của tông trì Bồ-tát phải xứng pháp tướng vì đã từng đích thân giảng Trí luận cho nên không luống uổng, mới là khéo hiểu luận văn, được ý sâu sắc kia vì sao? Vì như luận trình bày rộng nghĩa của hai giáo, trong văn hề nêu Nhị thừa tức bao gồm Tạng thông chỉ như sự trích dẫn, đâu phải một đường, ban đầu nói người dụng tâm nhiều thì thấy Đại thiên, kế đến nói rất nhiều người thấy Tiểu thiên, hàng Thanh văn đã có nhiều thứ, Bích-chi-phật không thể có một tiêu chuẩn nhất định đã quen phân chia xâm nhập hiệp lại chỗ thấy càng rộng. Trong văn đã nói thấy trăm ngàn thế giới đâu thể nhất định là Tiểu thiên ư! Chỉ là tiêu Bích-chi cùng Thanh văn không khác, nói Bích-chi-phật cũng giống như vậy. Phạm vương các giáo công dụng cũng nhiều, chỉ là hàng Nhị thừa kia khiến cho yếu kém hơn một bậc, nhưng là người đứng đầu Đại thiên, đâu muốn thấy cõi mình không trọn vẹn cùng khắp, nguyện đem nghĩa pháp định văn, chứ không để cho có văn mà mất nghĩa.

Câu hỏi 10: Phẩm Bất Khinh chép: Nhờ thực hành hạnh bất khinh,

mau được thành Phật v.v... Có người nghi rằng: Việc bất khinh này là mong cứu viễn thật thành, là trước hay sau, nếu trước thì trái với Thọ Lượng Kinh Sớ chép: Thường bất khinh lại nói gần, nếu sau thì ai tin do Bất khinh tu hành thành Phật nhanh chóng.

Đáp: Nếu ở trước tức là thật nhân! Nếu sau tức là nhân thanh tịnh cõi nước Phật, cho nên biết nương ý kinh này riêng chỉ bày chánh nhân thực hành hạnh bất khinh tức nhanh chóng nhiếp lấy cõi mà được thành Phật, cho nên nói thọ trì kinh này, giảng nói cho người khác nghe mau được thành Phật.

Câu hỏi 11: Chúc Lụy Phẩm Sớ chép: Đức Phật dùng một tay quyền trí khéo léo xoa trên đỉnh thật trí của các Bồ-tát trong ba ngàn ba trăm na-do-tha cõi nước che lấp hư không. Có người khác nghi rằng: Chỉ cho những quốc độ nào mà gọi là ba ngàn ba trăm na-do-tha ư? Có chỗ nói cghi cho cõi Tịnh độ ba phen biến hóa, tám phương đều lại biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, nếu nương nghĩa này thì có thể nói ba ngàn ba trăm, thuyết này có đúng không?

Đáp: Y theo lý thì phải chỉ cho Tịnh độ ba phen biến hóa trong đây lẽ ra chẳng phải đại thiên là một cõi nước, sợ chỉ cho một tứ thiên hạ là một cõi nước, Ta-bà đã gọi là đại thiên thì có thể đủ thành ba ngàn ba trăm, nhưng đại thiên cũng dường như chưa sánh bằng một trăm muôn ức na-do-tha tứ thiên hạ, sợ y cứ vào số lớn tăng đến đại thiên, vì sao? Vì số nhỏ thì mười lần mười thành trăm, trăm lần trăm thành ngàn, ngàn lần ngàn thành muôn.

Câu hỏi 12: Chúc Lụy Phẩm Ký rút ra chánh Pháp Hoa, lầm nói rằng: Bồ-tát Bảo Chương ly khai thành hai, lại thêm Bảo Ấn Thủ, chương đã là tay, lại thêm đứng đầu, phân ly thành hai người. Có người nghi rằng: Kinh kia có Bồ-tát Bảo Chương, Bồ-tát Ấn Thủ, Bồ-tát Vô Bảo Ấn Thủ, nay nói thêm Bảo Ấn Thủ, ý lại nói gì, hướng chi trong các kinh khác cũng có ba vị Bồ-tát này, cần gì phải nhọc phá?

Đáp: Do sự truyền chép phần nhiều sai lầm, còn mất khó thấy, người chép đương thời bản mà họ xem chắc chắn có tên ba vị Bồ-tát, hoàn toàn chẳng vọng bác bỏ, các kinh khác tuy có danh hiệu của ba vị thánh này, văn đã không dịch lại thì chẳng phải trường hợp này đáng vấn nạn.

Câu hỏi 13: Phổ Môn Phẩm Sớ chép: Tự có nhiều khổ làm khổ một người, nhiều người chịu một khổ, một người chịu nhiều khổ, một người chịu một khổ. Có người nghi rằng: Câu thứ ba có thể nói nhiều người chịu nhiều khổ, nếu không như vậy, thì tự câu ấy đồng với câu thứ

nhất, vì sao cú pháp lưỡng thiết lập

Đáp: Căn cứ vào câu pháp mà suy tìm ý nghĩa, câu thứ ba sẽ như đã sửa đổi, ở đây vì ngày xưa ghi chép thấy ở câu thứ tư một người chịu ít khổ, muốn đổi với câu này bèn vọng sửa câu thứ ba, là một người chịu nhiều khổ mà không nghĩ đồng với ý nghĩa câu thứ nhất.

Câu hỏi 14: Phẩm Khuyến Phát chép: Hàng Thập địa chỉ dứt hết mười hai phẩm, chẳng dứt phục cực, biết chẳng phải nghĩa Phổ Hiền. Có người nghi rằng: Hàng Thập địa chỉ dứt mười phẩm, vì sao lại nói mười hai ư! Nếu dứt mười hai phẩm, thì còn hơn ngài Phổ Hiền, vì sao nói chẳng dứt phục cực, cũng không thể nói là ý của Biệt giáo, do đó mà Phổ Hiền chỉ y cứ vào Viên vị!

Đáp: Văn ghi chép của nước kia lầm lẫn. Y cứ theo bản đời Tống chép: Hàng Thập địa chỉ dứt hết bốn mươi phẩm, chẳng dứt phục cực.

Câu hỏi 15: Diệu Ký quyển thứ nhất quyết định giải thích lúc đầu chưa có tôn giáo, Phật dạy: Cuối cùng có một Đức Phật, lúc đầu chưa có sự giáo hóa... có người nghi rằng: Nghĩa vẫn chưa rõ, nếu cho rằng: không có Phật giáo hóa thì rơi vào lỗi vô nhân, nếu nói vâng lãnh sự giáo hóa thì rơi vào lỗi vô cùng, mong người xem xét lại!

Đáp: Ban đầu một Đức Phật tuy không có nhân lãnh nhận giáo pháp mà có nhân bên trong huân tập tự ngộ, trong ký trình bày rất rõ, sao nói rơi vào vô nhân?

Câu hỏi 16: Ngài Nam Nhạc trong Pháp Hoa Sám Pháp nói: Đời quá khứ có hai muôn ức Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh, đời vị lai có đủ muôn quang tướng trang nghiêm Phật. Có người nghi hỏi rằng: Trong kinh không có chữ ức, không có chữ trang nghiêm, vì sao ngài Nam nhạc lại thêm ư!

Đáp: Trong Kinh tuy không có, nhưng ngài Nam Nhạc là người ở giai vị tương tự dùng tam đạt ngũ nhãn chiếu soi, hiệp có ba chữ cho nên thêm vào đời sau cho là khó nên cất bỏ.

Câu hỏi 17: Diệu Huyền quyển thứ sáu nói cõi nước khổ vui có hai cách giải thích: 1/ Do chúng sinh, chứng pháp Phật tạo tác. 2/ Do Phật, không quan hệ đến chúng sinh v.v... có người nghi rằng: Bản nguyện của Đức Thích Tôn nói rằng: Đời vị lai ta xuất hiện ở cõi nước uế ác làm lợi ích Tịnh độ mười phương, tấn uất chúng sinh ác nghiệp, cho nên biết nơi có việc khổ chỉ là do chúng sinh nghiệp ác chiêu cảm, sao nói do Phật không quan hệ đến chúng sinh? Nếu Phật tạo tác, chẳng phải chúng sinh ác nghiệp không, không có quả báo ư! Há Đức Như Lai trái ngược với phương tiện đại bi khiến các chúng sinh chịu ba đường khổ

ư! Thế thì hạnh mà Bất Khinh thực hành, các chúng được ngài Văn-thù giáo hóa đều là phương tiện thi thiết khéo léo khiến tăng trưởng điều thiện, dứt bớt điều ác, chuyển tội nặng thành nhẹ, cố nhiên chẳng phải thiết lập nhân duyên khổ não!

Đáp: Nếu nói về gây nhân thiện ác chiêu cảm quá khổ vui chính do chúng sinh chẳng liên quan đến Phật, nếu nói về dụng việc khổ vui nhiếp phục chúng sinh, chính do Phật hiện không liên quan đến chúng sinh. Bởi thích dụng khổ trị mới được giáo hóa, các Đức Phật liền tạo, như tiên vương đặt ra hình phạt, đâu muốn để khổ thêm cho bách tính, và rất nhân đức, các Đức Phật cũng vậy, vì việc chiết phục mà gượng hiện. Lại nữa, chúng sinh ở nước khổ vui nên không được tự tại, các Đức Phật do đó mà năng chuyển biến, cho nên nói do Phật. Lại, Phật là Phật trong nhà chúng sinh, chúng sinh là chúng sinh trong nhà Phật, cho nên nói các Đức Phật trong tâm chúng sinh niệm niệm chứng chân, chúng sinh trong tâm các Đức Phật thường gây ra nghiệp mới cho nên biết, luận về chúng sinh thì nhất thời thuộc về chúng sinh, nếu Phật thì nhất thời thuộc về Phật, do vì nghĩa ấy cho nên kinh dạy nay ba cõi này đều có ta và có chúng sinh ở trong đó đều là đệ tử của ta.

Câu hỏi 18: Bộ Diệu Huyền quyển thứ chín (Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Huyền Nghĩa) giải thích Bốn môn được lợi ích rằng: Khiến cho Bồ-tát pháp thân được lợi ích lớn, nghìn muôn na-do-tha nước khác thành số bụi làm tăng trưởng đạo Bồ-tát không thể để mất. Gần đây có người nghi rằng: Phẩm Phân Biệt Công Đức chỉ nêu số bụi nhỏ Đại thiên giới, trung thiên giới, Tứ thiên hạ v.v... vẫn chưa nói đến trăm ngàn, sao lại nói nghìn muôn na-do-tha ư!

Đáp: Đối các phương diện đều gọi na-do-tha, các cõi nước nhỏ mới gọi là Đại thiên. Kinh chép: Số bụi nhỏ của đại thiên đâu không bao gồm cả nghìn muôn, như một hạt bụi nhỏ còn có mười phương phần hướng chi Đại thiên ư! Nếu nói khắp mười phương cõi đều nghìn thành thành bụi nhỏ thì mới trái với văn kinh.

Câu hỏi 19: Quyển thứ sáu giải thích Tam-muội Bất Động rằng: Quả báo ba hoặc thành ba bất động, động thì bao gồm nghiệp, để chỉ có ba nghiệp và kiến hoặc, tư hoặc đồng bị tặc đế sở phá. Gần đây có người nghi rằng; ngoài tam-muội và các nơi đều dùng kiến tư hoặc làm chân đế sở phá, trong đây vì sao nói tặc đế sở phá ư!

Đáp: Trong đây chính do nghiệp và kiến tư đồng nhập sinh tử tục đế, chính là bị chân đế sở phá, thành ra chân đế tam-muội, vẫn khác dùng nghiệp đồng trần sa phá thì thành tặc đế tam-muội đều có nguyên

nhân. Vì sao? Vì như trước trong các văn vô cấu v.v... chính dùng tán thiện để phá nghiệp ác, tán thiện thì thành giả quán. Trong đó, dùng định thiện để phá tán thiện thì thành không quán, cho nên có Bối xả hàng phục kiến, tư hoặc... người ghi rất cùng cực sâu kín cho nên có đối này.

Câu hỏi 20: Chỉ Quán quyển thứ nhất nói Tam tạng giáo Phật thần thông nói rằng: Nhất tâm thành một, không được quá nhiều. Hoàng Quyết chép: Khi hóa chủ nói, hóa sự liền nói, khi hóa chủ im lặng thì hóa sự im lặng. Nói năng, im lặng đã như vậy các nghĩa còn lại cũng vậy, cho nên chẳng phải nhậm vận chân hóa. Gần đây có người nghi rằng: Luận Câu-xá 27 chép: Thần thông của hàng Thanh văn nhất tâm chỉ là một, thần thông của Như Lai nhất tâm là vô lượng. Như bài tụng kia nói: Một khi hóa chủ rồi, các sở hóa đều nói, khi hóa chủ im lặng, các sở hóa cũng thế hóa thân và hóa chủ, nói đều chẳng phải Phật, nay Chỉ Quán làm sao trái với kia ư! Lại nữa Đại luận quyển thứ 9 nêu rõ nghĩa Phật trong luận Tỳ-đàm, cùng với lời ghi ở đây văn cũng trái nhau thể trịch dẫn nhiều.

Đáp: Dù cho hóa chủ hóa sự hiện trong một lúc, một không nói năng, im lặng một lượt vì nhất tâm nói một lời, nhất tâm thì im lặng, cho nên nói nhất tâm tác, đâu có so sánh luận xét an thiền chấp tay, dùng ngàn muôn bài kệ tán tụng các Pháp vương, bất động mà ứng hóa, hóa vô phương. Ngoài ra trái lại thì có thể dùng ý hội ấy không có chướng ngăn lớn.

Câu hỏi 21: Chỉ Quán quyển ba nói người Biệt tiếp Thông rằng: Ban đầu tu hai quán không giả, phá chân tục, hoặc trên hết, mới nghe Trung đạo, vẫn phải tu quán phá vô minh mới đủ tám tướng thành Phật, ý nói: Tức thân chứng Thập địa. Gần đây có người nghi rằng: Hàng Biệt giáo còn không có nhục thân chứng Thập địa, vì sao từ giáo thấp kém mà có thể siêu đẳng ư!

Đáp: Y cứ vào hai quán kia, cộng thành hai đế, hoặc hết, vẫn tu trung quán hàng phục vô minh, ấy hợp với kinh chúng sinh trải qua nhiều kiếp, chưa biết nơi nào định nói tức thân, lỗi ứng hiện trong lúc nghe mới có thể tức thế, nói tu quán không hẳn một đời, hưởng chỉ sau khi nghe không hạn cuộc nay chứng, phải trở về hậu giáo (giáo sau).

Câu hỏi 22: Chỉ Quán quyển thứ sáu chép: Nếu siêu vượt đoạn đến ngũ phẩm (thứ năm) gọi là Gia gia. Gần đây có người nghi rằng: Bộ Hoàng Quyết nói: Điều Đại sư sử dụng đều căn cứ vào luận Tỳ-bà-sa, nếu muốn biết lại xem xét văn kia. Nay xét Tỳ-bà-sa, người dứt ba bốn phẩm sinh hai ba đời ấy gọi là Gia gia, không vượt thứ lớp, Biệt cũng

không phải dứt ngũ phẩm gọi là Gia gia, tái sao nói vượt dứt năm phẩm gọi là Gia gia ư! Tuy Hoàng Quyết giải thích cũng không ngoài nghĩa này. Chỉ Quán lại chép gọi là Nhất Vãng Lai, vả lại Tư-đà-hàm Hán dịch là Nhất Vãng Lai, vì sao dùng một tên phân biệt siêu vượt phân biệt siêu việt thứ lớp khác nhau ư! Chỉ Quán lại chép: Tiếp đến đoạn bảy phẩm đến tám phẩm gọi là A-na-hàm hương, siêu đoạn phẩm thứ tám gọi là nhất chủng tử, ở đây cũng y theo luận kia nói đoạn, ở đây nghĩa siêu vượt đều không biết từ nơi nào.

Đáp: Luận Tỳ-bà-sa tân dịch hay cựu dịch chưa tiện tra xét.

Câu hỏi 23: Chỉ Quán v.v... ý nói rằng: Từ vô thủy tạng tâm đầy đủ pháp mười giới, mười như thị, cho đến quả Phật cũng giống như vậy. Bộ Hoàng Quyết chép: Hạng xiển-đề dứt hết việc tu điều lành, chỉ có tánh thiện, Đức Như Lai dứt hết làm điều ác, chỉ còn tánh ác. Gần đây có người nghi rằng: Luận Khởi Tín, môn đối trị tà chấp chép: Nghe Tu-đà-la nói pháp nhiệm sinh tử của tất cả thế gian đều nương Như Lai tạng mà có tất cả các pháp không lìa chân như, vì không hiểu nên cho rằng tự thể Như Lai tạng đầy đủ tất cả các pháp sinh tử thế gian, làm sao đối trị! Hỏi: Do Như Lai tạng từ trước đến nay chỉ các công đức thanh tịnh vượt hơn sông Hằng, không lìa không đoạn, không khác nghĩa chân như, do pháp nhiệm phiền não vượt hơn sông Hằng chỉ là vọng có, tự tánh vốn không, từ vô thủy đến nay không hề tương ứng với Như Lai tạng. Nếu Như Lai tạng tự thể có vọng pháp mà khiến chứng đắc dứt hẳn vọng thì không có điều ấy ư! Đáp: Luận cho rằng tánh tự vốn không, sau cùng với tánh cụ mà Thiên thai chủ trương là trái nhau ư!

Đáp: Trăm cõi ngàn như tánh thiện tánh ác đều là thể đầy đủ, pháp môn mâu nhiệm, công đức thanh tịnh, tức Khởi Tín nói hơn hằng hà sa các công đức thanh tịnh không lìa không đoạn, đều là chân như, nếu tất cả pháp vọng nhiệm sinh tử phiền não của thế gian đều là tu ác thì tuy hoàn toàn là tánh khởi mà trái với tánh cho nên diệt hẳn, nếu xứng lý mà tu muôn hạnh công đức đều là tu thiện, cũng toàn tánh khởi mà thuận với tánh, đức đồng với thường trú, cho nên nói: Giống như thật cho nên xứng lý bản hữu hư không, cho nên mê chuyển thành tánh, liền khiến chứng hiểu thời tu ác tuy hết nhưng tánh ác thường còn nghĩa cảm ứng mà các nhà nói vì không biết pháp môn tánh ác, cho nên quả sau đưa đến thân trong đường ác đều phải dùng năng lực thần thông biến hiện, cho nên các nhà sơ kinh ngày nay bác bỏ là đồng thân biến của ngoại đạo. Cho nên nói: Chứng bốn chân nguyên, trở lại mặc chúng sinh chuyển thức hiện khởi, nếu không luận bàn thể đủ mười cõi cũng

là nghĩa Biệt giáo, nếu hiểu được ý này thì giáo chỉ một nhà như nhìn trong lòng bàn tay không chút khác nhau với các kinh luận.

Câu hỏi 24: Tứ giáo nghĩa quyển thứ nhất có giải thích tiệm đốn v.v... các giáo sai khác rằng: Văn của lộc Giả Hạc Lâm, giáo bảy chỗ tám hội đầu chẳng phải không có sự khác nhau giữa đốn tiệm, bí mật bất định, có người nghi rằng: Trong đây nên nói há chẳng phải có, sao nói vô tự ư!

Đáp: Nếu y cứ vào bốn địa này mà nói chẳng có sự khác nhau giữa đốn tiệm, nay dùng nghĩa để tìm, biết hai nơi vốn đều là lầm, đối với kia vốn là phi tự dưới, phải trừ vô tự. Địa bốn này phải đối với phi tự trên thêm một chữ há, thì văn nghĩa kia đây (hai bên) thành.

Câu hỏi 25: Tứ giáo nghĩa quyển ba chép: Bồ-tát Tam Tạng hành đạo Bồ-tát, trải qua hai mươi hai A-tăng-kỳ kiếp là giai vị Noãn pháp, ba A-tăng-kỳ là giai vị Đảnh pháp... gần đây có người nghi rằng: Luận Tỳ-bà-sa nói hậu thân Bồ-tát ngồi dưới gốc cây bắt đầu tu bốn gốc lành, ngay tại chỗ ngồi thành Chánh giác, giáo nghĩa tam tạng phần nhiều nương luận Bà-sa, trái với văn này là vì sao?

Đáp: Bồ-tát Tam Tạng hai ba tăng-kỳ tuy dùng pháp quán Noãn, Đảnh chính là vì hàng phục hoặc, hành các sự hành, cho đến ngồi dưới gốc cây, thực hành là chân. Lại dùng bốn pháp làm đoạn hoặc gia hạnh, như ba tăng-kỳ hàng phục tư hoặc lâu dài trong ba cõi, nhưng ở dưới gốc cây vẫn dùng ba mươi bốn tâm, lấy đây suy xét thì biết chẳng khác nhau lắm.

Câu hỏi 26: Luận đề đoạn cuối trong Ngũ Bách vấn nói Đại sư Diệu Lạc soạn. Có người nghi rằng: Luận này phần nhiều dường như sai lầm, vả lại nêu lên một hai, như nói A-la-hán vân, trong luận không nêu số cúng dường Phật và phá sư (thầy) khác giải thích chững tánh... nghĩa của Thất địa, Mười địa như tự hoan hỷ v.v... Nếu là Đại sư soạn thì không thể không thông.

Đáp: Luận này đời tông thiếu bản, ở đây không thể bình luận.

GHI CHÉP VIỆC QUỐC SƯ NHẬT BỔN HỎI TẠI THAO AM

Quốc sư Nhật Bổn đã từng đi bộ vượt biển ngàn dặm để đến hỏi ngài Pháp Trí hai mươi việc, Pháp Trí lý rất sâu xa, về sau ngài Quảng Trí nổi pháp. Ngài lại sai hai đệ tử là Thiệu Lượng, v.v... mang kinh Pháp Hoa chữ vàng đến lễ bái ra mắt, do đó buồn khóc lóc rất cung kính, xin được học hỏi, ba phen thì đạo kia thành tựu, trong nước lại lớn mạnh môn học Thiên Thai, có nói đủ về tháp của Lỗ Công.

LẠI ĐÁP MƯỜI CÂU HỎI CỦA QUỐC SƯ NHẬT BỔN

(Mười câu hỏi này không biết vì sao sư nước kia đặt ra, tương truyền chỉ nói: Sư nước Nhật Bổn hỏi, Tứ Minh Pháp sư đáp).

Câu hỏi 1: Nghi định tánh Thanh văn thành Phật hay không thành Phật! Kinh Giải Thâm Mật chép: Thành tựu đệ nhất thú Thanh văn, tất cả các Đức Phật ra sức giáo hóa, không thể khiến hàng Thanh văn kia ngồi đạo tràng chứng Vô thượng Bồ-đề, ta nói gọi là tịch diệt Thanh văn. Luận Duy Thức chép: Định tánh Thanh văn nhập Niết-bàn vô dư, thân trí đều diệt, giống như hư không, chẳng phải số chúng sinh lại không phát tâm, hơn nữa nếu kinh luận như vậy mà tông Thiên thai vì sao giải thích văn Thâm Mật, Duy thức hiển lý tánh Thanh văn thành Phật đạo như thế nào.

Đáp: Kinh Thâm Mật, luận Duy thức là giáo nói lên thi thiết quyền, Thanh văn thú hưởng vắng lặng chỉ còn thiên chân, nương lý phát tâm, chỉ thành nguội đoạn, chẳng biết thật lý rốt ráo chân thường, muốn hưởng đến Bồ-đề không bao giờ được và đến trong hội Pháp Hoa ở núi Linh thú, khai quyền hiển thật, chánh thức bỏ thẳng phương tiện, chỉ nói đạo Vô thượng, tam châu thọ ký Thanh văn thành Phật không thể còn chấp kinh luận ngày xưa Thanh văn không thể thành Phật nữa.

Câu hỏi 2: Vế nghi xiển-đề thành Phật hay không thành Phật! Kinh Thiện giới chép: Nếu người không có tánh Bồ-tát thì tuy phát tâm siêng tu tinh tấn nhưng không bao giờ đắc A-nậu Bồ-đề. Luận Du-già chép: Không có chủng tánh mà tụng trì Du-già, do không có chủng tánh nên tuy có phát tâm và tu gia hạnh nhưng không kham nổi Vô thượng Bồ-đề viên mãn, như vậy kinh luận hiển đủ nghĩa xiển-đề không thành Phật, nay tông Thiên thai đối với kinh luận kia làm sao dung hợp.

Đáp: Dẫn luận Du-già, kinh Thiện Giới, phát tâm tu chứng gọi là xiển-đề vô tánh, đó là Tạng giáo, phát tâm đồng với hàng Nhị thừa ở trước, chưa hiểu rõ tánh thực chân thường chẳng phải là hàng xiển-đề. Hạnh xiển-đề kia không có tín tâm không thể phát tâm, nghĩa là không có duyên nhân và liễu nhân, cho nên nói không thành Phật, cho nên kinh Niết-bàn chép: Hoặc có người xiển-đề có Phật tánh người có gốc lành thì không (nghĩa là hàng xiển-đề có cảnh giới tánh ác), hoặc người có gốc lành Phật tánh người xiển-đề thì không (nghĩa là người có nhân duyên thiện tánh) hoặc có người cả hai tánh ấy đều không (nghĩa là hai tánh đều vô duyên), vì hàng cả hai tánh đều vô duyên trên nên nói nghĩa xiển-đề không Phật tánh. Lại nữa, kinh chép: Hoặc có người cả hai tánh đều có (Nghĩa là có chánh nhân Phật tánh), y cứ vào chánh nhân

này nghĩa là hạng xiển-đề cực ác cũng có Phật tánh, do đó kinh Niết-bàn cuối cùng hiển bày tánh luận thường, không phân biệt xiển-đề cực ác, đều đồng chánh tánh, đều được thành Phật, hướng chi hàng Nhị thừa ư!

Câu hỏi 3: Nghi loài cỏ cây vô tình thành Phật hay không thành Phật! Kinh Niết-bàn chép: Nếu cây câu-đà có tâm sẽ thọ ký cho thành Phật, do cây kia vô tâm nên không được thọ ký. Luận Pháp Tướng chép: Chân như có khả năng làm chỗ nương cho tất cả các pháp, cỏ cây vô tâm tuy không biến hiện chỉ có lý tánh không có hạnh tánh, nên không thể thành Phật... Nay tông Thiên thai vì sao giải thích kinh luận kiến lập loài cỏ cây vô tình thành Phật ư!

Đáp: Kinh Niết-bàn luận Pháp tướng nói cỏ cây vô tâm, chỉ có ý tánh, không có hạnh tánh, đây là quyền giáo cho nên phân biệt với vô tình, vì khởi chân tu mà phải tiến hành mới được thành Phật, duyên tu chính là vô thường, tức là nghĩa xưa không nay có. Muốn hiển lộ chân chân tu phải nương lý tánh, lý không có xưa nay, không phân biệt sắc tâm, một thành tất cả đều thành, cho nên nói vô tình thành Phật. Lại y duyên tu thuyết, vô tình thành Phật, tướng hết tình quên thì vô tình thấy đều thành Phật.

Câu hỏi 4: Nghi trong kinh Pháp Hoa Phẩm Chúc Lụy nói: An tiền an hậu, nay giải La-thập dịch đặc Phẩm Chúc Lụy, sau phẩm Thần Lực, nhưng tông pháp tướng lập mười kty tám trái nhau, phải dời phần cuối kinh, nếu vậy, tại sao thông mười tám nạn vấn kia, phải nương sự sắp đặt của ngài La-thập?

Đáp: Phẩm Chúc Lụy, ngài Từ Ân An Quốc đều dời đặt sau Khuyến Phát, nếu ở trước có tám tướng trái mười thì không được, ý của tông Thiên thai là phải y theo ngài La-thập kế là phẩm Thần Lực. Ngài Kinh Khê thì chung riêng đều phá, cũng tám không thể mười trái nhau, hơn nữa sau khi tháp hiện lên rồi thì sau đó nói gồm về Đa Bảo đều nói trong tháp không nói thấy Phật, nếu dời ở sau, không có nơi ra khỏi tháp là một điều không thể. Phân thân tán sau gồm có chỗ trình bày chỉ nói về tháp Phật, không liên quan đến phân thân, nếu dời ở sau thì Phật không có tán loạn là điều thứ hai không thể. Trong văn phẩm Chúc Lụy Phật khen cõi uest, văn kinh ở dưới nói không liên quan đến tịnh, nếu dời ở sau không còn chỗ uest là điều thứ ba không thể. Hợp với chỗ bốn địa, nhân tháp bay lên hư không Phật tán ra khỏi tháp, văn sau tại địa, nếu dời ở sau không trở lại nơi địa (đất) là điều thứ tư không thể. Sau phẩm Chúc Lụy Kinh đã chưa chỉ trình bày hết các điều vui không nói mà đi lui, nếu chuyển dời ở sau phải thêm mà lui là điều thứ năm không thể.

Sau phẩm Khuyến Phát không còn các văn khác kinh đã kết thúc thì nói mà lui, nếu đời ở sau phải từ biệt mà lui, là điều thứ sáu không thể. Việc bốn tích đã xong, phải có chỗ giao phó là có Chúc Lụy, nếu đời ở sau là pháp không nơi nương tựa, là điều thứ bảy không thể. Chúc Lụy sau cùng nêu rõ việc người nương xe cần phải chúc lụy, nếu đời ở sau thầy trò lẫn lộn, là điều thứ tám không thể, mười thứ kia trái nhau mỗi mỗi trình bày phá đủ ghi chép trong Diệu Lạc ký.

Câu hỏi 5: Nghi xưa nay nhất thừa là đồng hay khác! Kinh Pháp Hoa chép: Trong mười phương cõi Phật chỉ có pháp Nhất thừa, bởi ngày xưa là ba hay là hai, kinh này chỉ khai một thôi! Nếu vậy vì sao kinh Thắng-man chép: Thanh văn Duyên giác đồng nhập Đại thừa. Đại thừa tức là Phật thừa, vì vậy cho nên ba thừa tức là Nhất thừa, đây nói Nhất thừa cùng Nhất thừa của kinh Pháp Hoa này là đồng hay khác! Đồng thì có ý ngăn trở một đời giáo hóa, khác thì khác tướng như thế nào?

Đáp: Kinh luận đồng khác tất nhiên rất nhiều rất nhiều cần phải dùng nghĩa quyết định thì mới có thể, vả lại bộ kinh Thắng-man ở thời giáo Phương Đẳng thứ ba, Nhị thừa tại tòa chính đang thời quả trách chuyển tiểu nhập đại. Thiên Thai giáo có nói: Nếu đến Phương Đẳng thì đến Pháp Hoa, bởi sau khi thọ đàn dần dần chứng nhập, mà kinh kia cho rằng Nhị thừa nhập Nhất thừa. 1/ Trong bộ kinh Phương Đẳng này dự liệu bày tỏ văn trên kinh kia nói sẽ đắc Vô thượng Bồ-đề, vì sao? Vì hàng Thanh văn, Duyên giác đồng nhập Đại thừa, xin xét lời sẽ được tự thấy nơi quay về. 2/ Nếu căn cứ Phương Đẳng tự luận thì Nhị thừa bị quả trách, chuyển Tạng thành Thông, Thông là Ma-ha-diễn môn, cũng được gọi là Nhị thừa nhập Đại thừa, trong hai điều giải thích nghĩa ban đầu là chính.

Câu hỏi 6: Nghi Văn-thù không đi mà đến, vả lại phần tựa của kinh này nói Văn-thù đứng đầu trong số chúng, lại vì Di-lặc dẫn chứng chuyện xưa quyết đáp đến trong ba vòng (tam chu), đồng thời không có văn nói Văn-thù xuống biển, làm sao đạt được nhiều phẩm bổng nhiên Long vương Ta-kiệt-la từ dưới biển lớn vọt hiện lên ư!

Đáp: Văn-thù không xuống biển, y cứ theo sau khi Phật thành đạo bốn mươi hai năm ngài ở núi Linh thức nói kinh Pháp Hoa, từ đầu đến cuối tám năm thời gian đã lâu dài, hoặc có văn nói Văn-thù xuống biển, văn kinh truyền dịch về cõi này thì tóm lược, cho nên không nói vậy. Đây do y cứ vào giải thích như vậy, nếu y cứ lý trí suy rộng ra thì kinh này nói Đức Như Lai thường ở dưới biển tuyên dương chánh pháp, Văn-thù thật trí cùng khắp đâu phải ngăn cách núi Linh thứu nghe thọ,

lý đã không còn, đâu hạn cuộc phượng hướng cảm ứng mà nơi nơi đều là Thích-ca, tùy duyên mà thân thân diệu đức.

Câu hỏi 7: Nghi Long nữ thành Phật là quyền hay thật, lúc long nữ tám tuổi chỉ trong sát-na đã phát tâm Bồ-đề, cho đến nói rằng: Tức đến thế giới vô cấu phượng nam ngồi tòa sen báu thành Đẳng Chánh Giác. Lại tông tam luận, tông pháp tướng nạn vấn rằng: Long vương Ta-kiệt-la kia đã đến địa vị sâu xa quyền hiện thân rồng, đâu phải Long nữ kia thành Phật là thật chứng.

Đáp: Tông khác nói quyền bậc thánh ở giai vị cao tốt làm phép tắc cho hạ phạm cho nên chỉ bày gần thành. Nếu Thiên Thai nói thật chính là hiển bày diệu lực quyền xảo của Phật thừa, khai mở tánh hải chân thường bất tư nghị, một niệm phát tâm liền thành Chánh giác, cho nên Sơ dẫn kinh rằng: Pháp tánh như biển lớn, không nói có đúng sai (thị phi), hàng phạm phu Hiền thánh bình đẳng không cao thấp, do tâm cấu tịnh, thủ chứng như trở bàn tay. Xá-lợi-phất nêu lên năm chướng của người nữ để làm nghi, Trí Tích nêu rõ trải qua nhiều kiếp chứa nhóm các hạnh là việc rất khó làm, long nữ dâng hạt ngọc sáng cúng dường Phật làm dứt tâm nghi của đại chúng, sao đến ngày nay lại còn do dự ư!

Câu hỏi 8: Nghi long nữ ngồi tòa sen thành Phật là Biệt hay Viên? Dù cho long nữ thành Phật nếu là Viên thừa thì phải dùng hư không làm tòa, cố sao lại là tòa hoa sen như là tòa riêng của Phật ư! Lại ba phen được thọ ký đều là thành Phật vị lai, cố sao Long nữ hiện thân thành Phật mà không thành kiếp Phật, tên nước là sao?

Đáp: Long nữ là pháp thân trong Viên đốn giáo thành Phật đốn hiển, một thành tất cả thành, một thân tất cả thân, một cõi tất cả cõi, quả báo trí tuệ sáng suốt liền ở trong thế giới Liên Hoa tạng, thân cõi không chướng ngại nhau, sắc tâm bị ngăn ngại, tuy ngồi hoa sen báu nhưng thể tức là tánh hư không, là bất tư nghị viên dung giải thoát đại dụng, nếu vậy thì làm gì có Biệt ư! Ba phen được thọ ký đời vị lai thành Phật đều là hàng Thanh văn độn căn chưa từng tu hạnh Bồ-tát, cho nên lại phải trải qua số kiếp như bụi nhỏ để tu sửa, Long nữ chính là người thừa gấp giới chậm cho nên một phen siêu thẳng nhập, kia nếu không nói thời kiếp, tên nước phải dùng Thông ký, Biệt ký ghi chép suy rộng, Thông thì không nói, Biệt thì có nói.

Câu hỏi 9: Nghi Thân Tử xưa nay đồng hay khác! Trong hội Hoa Nghiêm có Xá-lợi-phất, cùng với Thân Tử trong kinh Pháp Hoa có gì sai khác đâu. Vả lại Thân Tử trong Hoa Nghiêm là từ ngoại đạo đến,

nghe A-bệ nói kệ liền chứng Sơ quả, kể đến chỗ Phật chứng tứ quả thì chẳng phải Thân Tử của Pháp Hoa, nếu khác thì chẳng lẽ Đức Thích-ca một sự giáo hóa mà có Thân Tử ư!

Đáp: Hoa Nghiêm luận bàn về Biệt Viên, không nói đến Tạng Thông, hàng Nhị thừa tại tòa như cam, như điếc, đã không nhập vào hàng Nhị thừa thì không thể đổi phàm thành thánh, chỉ hoàn toàn còn sống như sữa, liền du hóa trong vườn nai thì thiết tiệm quyền, do đó đạt được lợi ích, chuyển đổi tà chấp ngoại đạo, chứng Niết-bàn vô lậu, kể đến là trong sự chê trách thiên của Phương Đẳng thì Bát-nhã đào thải, cho đến Pháp Hoa hiển bày nhất thật, đây là Thanh văn Pháp Hoa. Vậy thì không hai mà hai, Thân Tử xưa nay khác nhau, hai mà không hai, chỉ là một thân vốn không có hai người.

Câu hỏi 10: Nghi quả Bất hoàn sinh lên năm tầng trời Tịnh cư! Tiểu thừa nói quả Bất hoàn trùm khắp thánh vị thượng lưu kia, ở các tầng trời vô sân, Phước sinh, Quảng quả. Sinh lên năm tầng trời Tịnh cư ấy là quả Bất hoàn thân không tạo tác nghiệp thọ sinh, vì sao ở ba tầng trời dưới mà được sinh năm tầng trời Tịnh cư ư! Nếu nói phàm phu thì dị thực nghiệp làm sao nghiệp mà sinh nghiệp của năm tầng trời Tịnh cư ư?

Đáp: Tiểu thừa nhập kiến đạo vị, dứt kiến hoặc, tức chướng lý hoặc, người mới chứng nhân không, đắc tướng vô ngã, mới không phát nghiệp, lia bốn đường ác dị thực sinh chướng, quả thứ hai kia năm đường ở lẫn lộn của cõi Dục, chín phẩm giới hế nhuận sinh hoặc, tức bảy lần sinh lên cõi trời cõi người, quả Bất lai kia thuộc sắc giới vô sắc giới hệ, trong bốn quả trừ hai còn tám, chín, bảy, mười, hai phẩm nhuận sinh hoặc, ở trong hai cõi định nghiệp thọ sinh, vì sao nghi kia sinh lên năm tầng trời Tịnh cư ư! Chỉ đến quả thứ tư mới dứt hẳn sự ràng buộc của ba cõi không còn thọ sinh nữa.

ĐÁP MƯỜI CÂU HỎI VỀ PHẬT PHÁP CỦA THIÊN SƯ THÁI VÀ LỜI TỰA

Thiên sư của Thiên tông hỏi Pháp sư Tư minh đáp.

Thanh Thái lạm ở trong cửa thiên, mang ôn chúng lớn như biển, trộm thấy các phương, dẫn đo lường chỗ nghi, liền trình bày mười câu thắc mắc đặc biệt thưa hỏi, cúi mong kim bài ở trong tay, gương báu mãi còn bóng mong được phát huy, mãi làm người dẫn đường tốt thì được muôn lần may mắn.

Ngày 01 tháng 03 niên hiệu Thiên Thánh, Thanh Thái thưa hỏi

Hòa thượng Diên Khánh Pháp Trí đại Đạo sư.

Câu hỏi 1: Vô minh và pháp tánh là có trước sau hay không có trước sau? Nếu nói có trước sau thì vì sao nói pháp tánh không có ban đầu, vô minh cũng không có ban đầu. Lại nói vô minh tức là Phật tánh ư! Nếu nói không trước sau thì vì sao trong quả vị Phật lại dứt hết vô minh mới thành Phật quả. Đã nói dứt hết thì lẽ ra dứt bỏ pháp tánh ư!

Đáp: Nếu nói về bản cụ thì bình đẳng một tánh chẳng phải chân chẳng phải vọng, mà không nói có không, nói về pháp tánh cũng không luận có thì có chung, nhưng chúng sinh từ vô thì chợt bất giác mê lý mà sinh vô minh, vô minh có dụng huân chân, pháp tánh có khả năng theo vọng, chân vọng hòa hợp gọi là duyên khởi. Cho nên Kim Bài chép: Không có nước nào mà không có sóng, không có sóng nào không ướt, tánh ướt đâu có xen lẫn lộn tạp hay lắng trong, vì sóng tự phân chia khác nhau. Cái gọi là sóng trong đục là có hai dụng chân vọng, trong đục tánh ướt một thể không khác nhau, vô minh pháp tánh đồng thể nên sinh khởi không có trước sau. Cho nên luận Khởi Tín chép: Như Lai tạng không có mé trước tướng vô minh cũng không có ban đầu, nếu giác ngộ thì thấu đạt vọng tức chân, rõ vô minh tức là pháp tánh, y cứ vào tu môn mà nói, nghĩa là phải dứt vọng, tuy nói dứt vọng mà thể của vọng vốn chân thì vọng dứt chỗ nào, cho nên nói vô minh cũng không có chung. Lại nếu xét về khi đang mê cũng như người trong mộng mà không biết là mình đang mộng, bỗng nhiên thức giấc, mê vọng tự dứt, vậy thì gió ngừng nước trong, vọng tiêu chân tự hiển bày, suy xét kỹ không đợi phải nói nhiều.

Câu hỏi 2: Tất cả chúng sinh xưa nay đồng một pháp tánh, pháp tánh xưa nay thanh tịnh vì nhân duyên gì mà chợt mê, chỉ như lúc mới mê là nhất thời mê hay là trước sau mê. Nếu nói nhất thời mê thì khi ngộ cũng nên nhất thời khai ngộ, chứng đắc quả Phật, vì sao hiện có chúng sinh chưa ngộ ư! Nếu trước ngộ đã đồng một pháp tánh, vì nhân duyên gì mà đưa đến trước sau đều mê ư!

Đáp: Cụ đức viên thường chánh tánh chân không diệu hữu gặp duyên mà phát, pháp vốn như vậy không nhọc công tạo tác. Lại mê vọng duyên khởi, như người chợt ngủ, lửa linh ngâm sinh, mắt thấy cuồng giác bỗng khởi, tất cả chúng sinh mê chân như, năng mê bất giác, chân vọng hòa hiệp cả hai không có hai tướng, nhưng Phật tánh chỉ một, mê ngộ tuy đồng, sáu đường bốn sinh gặp duyên huân tập thân sơ khác nhau, căn tánh lợi độn có khác, cho nên giác có trước sau, nhưng không có thật, vì vô minh pháp tánh là một, nên căn tánh đều đồng. Phải biết

tất cả chúng sinh mê không có trước sau, giác có trước sau, thí như giữa đêm nhiều người đồng ngủ, ngủ tuy đồng nhưng không ngại dậy trước dậy sau, khéo hiểu được ví dụ này, thì câu hỏi tự tiêu

Câu hỏi 3: Tất cả chúng sinh đã mê bản tánh mình vì sao bỗng nhiên năng khai ngộ ư! Nếu nói nhờ giáo pháp của thiện tri thức duyên huân mà được khai ngộ, chỉ như một Đức Phật ban đầu, lại từ người nào mà đắc pháp, tin hiểu khai ngộ ư!

Đáp: Chúng sinh được ngộ, duyên huân khác nhau, hoặc có người không nhờ thầy mà tự ngộ, nương bản trí tự nhiên mà chứng, bởi do gốc vẫn linh thiêng sáng suốt có thể tự suy tìm lý mà được hiểu ngộ. Cho nên Tổ sư nói: Trong thể vắng lặng, trí vô sự tự nhiên năng trí, đã biết tự tánh thì liền thành Phật. Sau khi một người thành Phật lần lần nói pháp giáo hóa chúng sinh mê lầm, chúng sinh vâng giữ giáo pháp tu hành vì vậy nên theo thứ lớp thành Phật. Tại sao nghi ban đầu một Đức Phật không từ đâu mà khai ngộ ư!

Câu hỏi 4: Kính nghe trong quả của các Đức Phật, hễ pháp sở chứng tất cả chúng sinh đều có đầy đủ, nay lại y cứ vào loài người để nói về trong nhân, làm sao phân biệt được dụng cơ của ba minh, tám giải, sáu thông, cho đến lỗ chân lông nuốt cả nước biển lớn, hạt cải thâu nạp núi Tu-di... ư! Nếu nói đến quả Phật mới đắc thì nghĩa vốn có làm sao trình bày?

Đáp: Các Đức Phật, chúng sinh duyên khởi tuy khác nhau nhưng biển giác vốn đồng, cả Đức Phật ngộ lý tánh tướng không chướng ngại, chúng sinh mê vọng sự lý cách xa nhau, cho nên Kim Bài chép: Chúng sinh có sự lý trong mê, các Đức Phật có đủ sự lý trong ngộ, mê ngộ tuy khác nhưng sự lý thể đồng nhất, một Đức Phật thành đạo cả pháp giới đều là y báo, chánh báo của Đức Phật này chúng sinh tự đối với y báo, chánh báo này mà sinh khổ vui lên xuống, đã tạo lên xuống thì không có kỳ hạn giải thoát, nay sách dạy huân tu kế viên thật lý bất chước sự tu của Bồ-tát, tu không tạo tác, đồng sở chứng với các Đức Phật, chứng các bốn cụ, cho nên nhất niệm đốn viên tất cả, tất cả đều thuộc về một trần, ba minh tám giải sử dụng hàng ngày không thiếu, năm nhãn sáu thông thấy đều đầy đủ. Cho nên ngài Kinh Khê nói: Phàm thánh như một, sắc hương dứt tịnh. Y báo, chánh báo A-tỳ hoàn toàn ở trong tự tâm của bậc cực thánh, thân cõi Tỳ-lô không hơn một niệm hạ phàm. Chôn lông nuốt nước biển cả, hạt cải thâu nạp núi Tu-di, ấy là đại dụng của ngài Tịnh Danh bất tư nghị giải thoát, vả lại phàm phu tâm một niệm tạo ác còn trùm khắp mười phương ba đời, sao là đại dụng bất tư nghị

bất tức bao gồm thâu nạp, nếu không tin tâm phàm phu lý vốn sáng suốt công dụng này thì y báo, chánh báo trong quả của Đức Phật dung thông thấy đều không thành.

Câu hỏi 5: Hai pháp chân vọng là đồng hay khác. Nếu nói đồng thì vọng vốn là chân, người xưa không nên nói lầm lẫn trí thế gian là trí Phật, như cho mắt cá làm hạt ngọc sáng. Nếu nói khác thì lia vọng có chân, người xưa không nên nói bỏ sóng tìm nước, bỏ nhẫn tìm vàng, nếu chân vọng cả hai đều lập lại cả hai không tồn tại làm sao phân chia suy diễn rộng ư!

Đáp: Có chân có vọng ấy là đối mê mà nói giác, bật chân dứt vọng là diệt cái nơm lia tướng, xác thật tôn chỉ kia của luận, chân là chân của toàn vọng, vọng là vọng của toàn thân, cả hai không có hai thể. Đức Phật là bậc đại thánh nói chân nói vọng là muốn cho người mền chân mà phá bỏ các vọng, khiến cho vọng không sinh khởi được, người đời đối với điều này không hiểu, gượng chấp hiện tiền một niệm vọng tâm đều đã là Phật, chính là bị rơi vào lời nói vọng nhận của người xưa. Nếu lại bỏ vọng niệm này mà tìm chân như riêng thì đồng chỗ tu của Thiên giáo, cũng như bỏ sóng tìm nước, bỏ nhẫn tìm vàng, hai thứ này lầm lỗi còn không bằng, chủ yếu phải bất tức bất ly, vi diệu ở trong đó. Lại có ý hỏi: Vọng và chân là đồng hay khác! Nay đáp: Trong chẳng đồng khác giả lập đồng khác. Chẳng đồng khác, là chân vọng đồng nguồn, buộc thoát không hai, giả lập đồng khác. Chẳng đồng khác, là chân vọng đồng nguồn, buộc thoát không hai, giả lập đồng khác, mê ngộ khác nhau, tình trí có khác, suy xét như đây tự nhiên xa hợp các văn, đừng nhọc công theo luận.

Câu hỏi 6: Xét rằng nói vô tình nói pháp, đó gọi là pháp tánh vốn thanh tịnh, nói pháp cho vô tình nghe. Đó là chỉ cỏ cây ngói gạch là vô tình nói pháp. Nếu pháp tánh vốn thanh tịnh là vô tình nói pháp, tánh đây ngang dọc cùng khắp, chúng sinh và Phật bình đẳng, không nên nói thuyết pháp, dù có nói thuyết thì ai là người nghe. Nếu chỉ cỏ cây ngói gạch là vô tình nói pháp thì giáo tướng làm sao phân biệt ư!

Đáp: Nói vô tình nói pháp, mục đích là nói về yếu chỉ, khó được ý chỉ, ông hỏi thanh tịnh pháp tánh cỏ cây gạch cỏ cây gạch ngói lập hai pháp, phải biết ngoài pháp tánh ra không riêng có ngói gỗ, ngoài ngói gỗ ra không có pháp tánh riêng, hai chẳng phải hai. Cho nên kinh Hoa Nghiêm chép: Pháp tánh trùm khắp tất cả mọi nơi, tất cả sông núi và cõi nước, ba đời đều có mặt, không có dư thừa, không có hình tướng để đắc, đạo này nếu luận về hữu tướng thì lấp đầy thái hư, bao trùm pháp

giới, nếu nói về vô tướng thì một pháp cũng không lưu lại, thấy nghe không trú trước, tự do tự tại, thể bày uy nghiêm. Ngày xưa, Nam Dương Trung Quốc sư đáp học giả dùng tường vách, ngói gạch làm cổ Phật tâm không khác ý chỉ này. Nếu luận về nói pháp thì mạnh mẽ thường nói, xưa nay không xen hở. Trong Hoa Nghiêm thì bụi nói, cõi nói, Phật nói, chúng sinh nói, ba đời tất cả đều nói. Nếu luận về nghe thì mười phương đều nói, mười phương đều nghe ba đời đều nói, ba đời đều nghe. Người xưa nói: Hư không hỏi muôn tượng, muôn tượng đáp hư không thì ai đích thân được nghe, mặc xoa rõ giác đồng. Lại nói rằng: Khí chân thật nói pháp thì âm thanh không hiện, chánh trực uy nghiêm ẩn mất thân chồn; người học lại hỏi quốc sư: Vô tình nói pháp ai là người được nghe? Sư đáp: Các Đức Phật được nghe. Hỏi: Chúng sinh vô phần sao! Đáp: Ta vì chúng sinh mà nói. Hỏi: Tôi đui điếc không nghe, sư lẽ ra được nghe! Sư nói: Ta cũng không nghe. Hỏi: Sư đã không nghe làm sao biết vô tình nói pháp. Sư nói: Nếu ta được nghe tức đồng với các Đức Phật, ông tức không nghe pháp ta nói. Hỏi: Chúng sinh rất ráo được nghe không? Sư đáp: Chúng sinh nếu nghe tức chẳng phải chúng sinh, Quốc sư đáp có lý sâu xa, hành thức giả nên suy tư để biết.

Câu hỏi 7: Thế gian hữu tình biến thành vô tình như người đá, cóc đá, cua đá... Vô tình biến thành hữu tình như lúa đại mạch, cỏ mục nát hóa thành bướm bay đom đóm... các loài chúng sinh này do nhân duyên gì mà biến đổi ư!

Đáp: Chỉ có một Như Lai tạng tánh, chúng sinh tùy theo nghiệp phát hiện khác nhau cho nên núi sông đất đai kiến lập, thai noãn thấp hóa thành hình, như kinh Phật Đảnh nói: Tánh biến giác vắng lặng, vắng lặng vốn nguyên diệu vốn sáng, chiều thì sinh sở, sở lập thì tánh chiếu mất, mê vọng có hư không, nương hư không lập thế giới, tướng lắng thành cõi nước, tri giác là chúng sinh. Lại vô tình hóa hữu tình, là thần thức nương thời mà đến, nương cỏ nhờ cây. Hữu tình hóa thành vô tình, là thần thức gặp khí hơi nên chuyển biến, nên biết ngàn biến không lìa một niệm, muôn hóa khó trốn khỏi tạng thức, thế gian lại có chuột lửa, trùng nước sôi, tầm băng, chim đá, tình khí khó lường, nghiệp báo làm sao đo lường, Phật và chúng sinh đều bất tư nghì đối với sự hiểu biết này.

Câu hỏi 8: Thế gian có người, thân này chưa chết đã sinh đến chỗ kia, như viện chủ họ Vương v.v... đây là do nhân duyên gì! Nếu nói chúng sinh nghiệp dụng tự tại thì tất cả chúng sinh đều có nghiệp dụng, vì sao theo lệ không có việc này ư!

Đáp: Tông Thiên thai nương ba thứ diệu pháp của Nam Nhạc: 1/ Pháp chúng sinh; 2/ Phật pháp; 3/ Tâm pháp. Ba thứ pháp mầu này không thể dùng mắt trâu dê mà thấy được, cũng không thể dùng mắt phàm tình trí thế gian so sánh mà biết được, chỉ có mắt trí của Như Lai mới so sánh đo lường được, bởi do thể tánh bất tư nghị mỗi mỗi cao rộng, Hoa Nghiêm có chép: Phật cũng như tâm vậy, chúng sinh cũng như Phật, tâm Phật và chúng sinh, ba thứ không khác nhau, cho nên có thể đối một thân hóa thành trăm ngàn ức thân, đối một pháp giảng nói vô lượng các pháp, sáu căn ba nghiệp, đại dụng pháp giới không có cùng tận, chỗ chúng sinh mê tuy không thể như vậy, không do tánh đức vốn đầy đủ thể dụng này, chỉ nơi thân nghiệp báo cũng có chút phần biến hiện, như vua Thuấn phân thân để ứng thuận hai Vương phi, cô gái xinh đẹp lìa بدن mà hợp thành một chất, trình bày khiến đêm ngủ, thức hóa thành cá, cho đến có hai người còn kê đầu trên gối, hai hồn đều chịu tai ương địa ngục, các việc như vậy không thể nêu hết, đều là những việc nghiệp báo khó suy nghĩ bàn luận trong cõi chúng sinh phải biết không chỉ riêng mình viện chủ họ Vương mà thôi, sao lại khổ nhọc dựng lên nghi nạn này ư!

Câu hỏi 9: Hữu tình, vô tình đã đồng một chân tánh vì sao chặt đốn cây gỗ, không bị oán đối, không khiến người đọa vào địa ngục, vừa tổn hoại hữu tình liền bị oán đối, khiến người đọa khổ chịu báo là vì sao ư! Lại nữa, y báo, chánh báo đồng một pháp tánh vì sao hữu tình có giác biết, còn vô tình không có giác tri?

Đáp: Pháp giới thể tánh lìa các vọng niệm, tướng đồng hư không, không chỗ nào mà không trùm khắp, trùm khắp y báo chánh báo, khắp căn khắp trần, cho đến một hạt bụi nhỏ đều là khắp toàn thể pháp giới, thân ôi chúng sinh, gông cùm thể này, vọng là tình khí, tình là bốn sinh, sáu đường thủy lục không hành, khí thì núi cao sông ngòi, cây cỏ lùm rừng. Ở trong phần tình vọng chấp ngã nhân, tri kiến, cho nên không có lỗi lầm nghiệp lụy đến bồi. Những sự khác nhau như vậy đều là cảnh giới lưỡng đối, phân biệt của chúng sinh, xét luận về pháp giới thể tánh có gì khác nhau, cho nên ngài Kinh Khê nói: Dù cho tạo ra y báo, chánh báo nhưng lý không bao giờ khác dấu vết, là nói điều đó.

Câu hỏi 10: Tất cả chúng sinh đã đồng một giác tánh, cơ sao đánh đập người khác không biết đau khổ, lại vui sướng, mỗi người không biết nhau tại sao biện luận là giác tánh bình đẳng?

Đáp: Thanh tịnh bốn nhiên, không có một pháp, mới đúng với tình, hướng chi nói sự đánh đập đau khổ, như một nguồn nước từ dòng

nhánh riêng, đục trong động tịnh biển mận sông lạt, cho nên đối với ngã nhân cạnh tranh sinh khởi, ưa ác hưng thịnh, lấy mạnh hiếp yếu, công kích không dừng, nay ông dù hỏi chính là việc cân lường trong sự mê vọng, chỉ có bỏ vọng về chân, bỏ trần hiệp giác thì hiểu rõ tất cả chúng sinh mười phương ba đời đồng một pháp thân, một thân trí tuệ năng lực vô úy cũng giống như vậy, khi giác tánh đến đây thì nhất chứng bình đẳng, không còn có kia sắc tướng đây, lần lượt thay đổi, sao lại luận sự đánh đập thắng thua của thế gian ư!

LẠI ĐÁP BA CÂU HỎI CỦA THIÊN SƯ THÁI

Thiên sư Thái của Thiên tông hỏi Pháp sư Tứ Minh đáp.

Thanh Thái không về sự thấp kém ngu muội nên có mười điều thắc mắc cầu mong sự chỉ dạy ban ân đáp lại những điều nghi này, ba phen đáp lại cảm động vui sướng như được vật báu, như mặt trời, mặt trăng chiếu sáng cùng khắp, người không hiểu biết tự mình lầm lỗi, đó còn ba chỗ chưa hiểu, không tránh khỏi lại một lần nữa bộc lộ sự vọng về, quả thật mong một lần nữa được chỉ dạy, trong lòng vô cùng cảm kích được sự may mắn (Thanh Thái) thượng bạch Diên Khánh giáo chủ Pháp Trí Đại pháp sư.

Câu hỏi 1: Trong phần đáp thứ nhất nói: Bồng nhiên bất giác, mê lý mà sinh vô minh, chỉ như bất giác nương vào đâu mà sinh, lấy gì làm thể, do nhân duyên gì mà bồng nhiên sinh ư!

Đáp: Nguồn tạng tánh sâu xa chẳng chân chẳng vọng, tánh này tùy duyên mà chân mà vọng, cho nên luận Phật tánh chép: Riêng chân không sinh, riêng vọng khó thành, chân vọng hòa hợp với sở hữu, cho nên giáo môn dạy chân có nghĩa tùy duyên bất biến, vọng có công năng thể không thành sự, bởi do nguồn vô trụ, tùy vọng mà sinh, gương giác đã mê bồng nhiên mà khởi, nhưng đây nói khởi vọng lại nên hiểu biết ý kia. Nếu nói chúng sinh tánh bản giác tròn sáng đây là chỉ thẳng vô tử vô minh mà thành pháp tánh, do vô minh và pháp tánh là một thể. Nếu nói bồng nhiên bất giác mà sinh vô minh, đây là y cứ vào tu để nói, đối tánh luận khởi, từ thể bản giác mà có bất giác, không như vậy thì không thể là người hiển bày tiến tu ở đây lại trở về đạo hoàn nguyên, hễ là các kinh luận thì phần nhiều nói từ chân khởi vọng, kỳ thật tất cả chúng sinh từ vô tử đến nay chỉ có mê vọng bất giác mà thôi! Cho nên luận Khởi Tín chép: Tất cả chúng sinh không gọi là giác, do từ xưa đến nay không hề lìa niệm nên nói vô tử vô minh. Ông hỏi bất giác do đâu mà sinh, nếu hiểu ý trên thì không cần hỏi như vậy, như trong kinh Thủ-

lãng-nghiêm ngài Mãn Nguyễn Tử (Phú-lâu-na) thường nghi việc này, Đức Phật lại trách rằng: Đã gọi là vọng thì làm sao có nhân. Lại kinh Viên Giác Kim Cương Tạng cũng nên thắc mắc này, Phật bác bỏ là hỏi chẳng đúng, quán kỹ hai nơi, ý Phật thật không muốn khởi lên thắc mắc này, vì vọng của chúng sinh từ vô thủy đã có.

Câu hỏi 2: Trong đệ nhị rằng: Tất cả chúng sinh mê không trước sau, giác có trước sau, thì như giữa đêm nhiều người cùng ngủ, khi ngủ tuy là cùng mà khi dậy thì có trước sau. Nếu dần dần giác ngộ thành Phật như thế thì lẽ ra thế giới chúng sinh có kỳ hạn cùng tận, nếu vậy trong kinh luận vì sao đều nói chúng sinh là vô biên?

Đáp: Tất cả chúng sinh từ vô thủy che lấp chân tánh hòa hiệp mà sinh khởi các tướng, tuy nguồn chân không hai mà nơi chiếu có khác nhau như đạo đức xưa loài hàm sinh tùy nghiệp hiện ba cõi khác nhau vì thân, như bột nước nung vào nước mà khởi, nung không ngại chìm nổi, người mê tuy không hai mà huân phát có hiền có ngu (Thánh, phàm), trước hỏi chúng sinh thành Phật nên thế giới chúng sinh cùng tận, như nước kia nổi bọt, bọt nước tùy trước sau diệt, nhưng không thể nói nước theo. Cho nên kinh Phật Tạng chép: Trong một ngày có trăm ngàn muôn ức chúng sinh cùng một lúc thành Phật, cõi chúng sinh không bớt, cõi Phật cũng không thêm, vì sao? Vì Như Lai tạng vô tận. Lại Đại sư Trường Sa khen ngợi Nam Tuyền rằng: Nam Tuyền uy nghiêm, nguồn gốc ba đời, kim cương thường trụ, vô tận mười phương. Phải khéo tư duy, cẩn thận chớ đối với trong cảnh giới khó nghĩ bàn của chúng sinh mà khởi kiến chấp đoạn diệt.

Câu hỏi 3: Trong lời đáp câu thứ sáu về vô tình nói pháp rằng: Mười phương đều nói, mười phương đều nghe, mười phương đều giảng, mười phương đều nghe. Đã đều nói lại vì sao đều nghe? Đã đều giảng vì sao đều nghe, hướng gì các bậc thánh lại vì sao ngu ư!

Đáp: Ông nghi đều nói, đều nghe đều giảng, đều nghe, phải biết mỗi cõi, mỗi hạt bụi đều nói đều nghe nói nghe đồng thời, rõ ràng không khác, nhiệm mầu thay cảnh này, không thể dùng lời nói mong cầu, không thể dùng phàm tính so sánh, đó là đại tổng tướng pháp môn, tịch mà thường chiếu, cảnh pháp thân sâu xa tự nhiên. Cho nên ngài Kinh Khê nói: Nguyễn ngày giải thoát, y báo chánh báo thường giảng kinh mầu, một cõi một hạt bụi đều lợi ích muôn vật. Lại hỏi các thánh tại sao dụng nghe, đã nói pháp thân sâu xa tự nhiên tất cả đều nói, sao không thể tất cả đều nghe, như vậy thì lời nói không quan hệ đến lưỡi. Ngàn thánh đều nghe, chiếu cho nên thường nói, ngăn cho nên thường

nghe, chúng sinh vừa nghe thì đồng với các Đức Phật, trước Phật sau Phật, chỉ là một đường, nếu lại lập riêng đường đi, thì chẳng phải Thánh ở Tây phương, hướng đến một con đường Niết-bàn.

THIÊN SƯ THIÊN ĐỒNG NGƯNG DÂNG THƯ CHO PHÁP SƯ TỬ MINH LẦN THỨ NHẤT

Ngày 18 tháng giêng trụ trì Cảnh Đức thiên Tự ở núi Thiên đồng truyền pháp cho bí số Tử Ngưng. Kính cẩn tấu gọi xông hương quyết định viết thư dâng Diên Khánh đường Thượng giáo chủ Pháp Trí Đại sư (giả của Tử Ngưng): Thường nghe người trí lo ngàn điều thì hoặc có một điều lỗi, kẻ ngu lo ngàn điều chỉ được một điều, đây thường là cách ngôn của bậc hiền triết, chẳng phải do thuyết của phàm phu, Tử Ngưng ngu muội không thấu hiểu ý chỉ của người xưa, liền nói lời ngu muội, mong làm phiền Ngài chỉ dạy cho nghe điều hay phải để được thông suốt, giải bày chút sự ngông cuồng, bởi vì lúc rảnh rỗi kính cẩn xem xét giải thích yếu chỉ của Thập bát nhị môn, nghĩa vô cùng cao siêu chẳng sơ sót, có thể bước lên được, biến giáo minh mông làm sao Sư nghe hiểu rộng có thể cùng tận được! Thật đáng trân trọng, bên trong có chứng dẫn. Môn hạ của Đạt-ma, ba người đắc pháp có cạn sâu, Ni Tổng Trì nói: Dứt phiền não chứng Bồ-đề. Sư nói: Được phần da của ta. Đạo Dục nói: Mê tức phiền não, ngộ tức Bồ-đề. Sư nói: Được phận thịt của ta. Tuệ Khả nói: Vốn không phiền não, vốn là Bồ-đề. Sư nói: Được phần tủy của ta. Chỉ là truyền văn cho nên không thật chứng, chưa biết lời nói đây đắc từ người nào, tất cả khai vật chỉ mê phải y cứ vào văn để hiển rõ, đâu thể dùng đường nghe đường nói mà cho là chánh giải. Kinh Lễ chép: Lời ghi nhớ không đáng làm thầy người, đây cũng lo không xét những lời vô căn cứ để làm chánh thuyết, đâu có thể chỉ nai cho là ngựa, sự loại càng cao khiến dân run sợ rõ ràng đồng với tể ngã, nay căn cứ Tổ đường và Truyền Đăng Lục chỉ nói: Hai vị Tổ lễ ba lạy nương bốn vị mà đứng, chưa thuận theo tông kia thì làm sao hiểu. Nay hoặc có sư nói: Đạo của Đạt-ma chỉ dắt dẫn hạ căn, chưa chung cho bậc thượng trí. Lại nói: Ngộ lý tức tâm, mê pháp ở ngoài tâm, đây đều là dùng ống nhìn trời, bệnh do không hiểu biết, không có sự khuyên răn, đeo mang danh tướng, đối với câu lời chẳng lẽ giáo không thể làm tâm sáng tỏ, còn thuốc chẳng thể chữa bệnh ư! Bởi chữa trị lâu dài càng tăng thêm bệnh nhiều, lời nói làm mê hoặc tánh, do đó Tổ sư từ Tây Vực đến chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật, cũng là một con đường phương tiện mà thôi! Có người còn nói: Chỉ cho tức tâm, chưa nhập Phật tuệ,

như kinh Bát-nhã nói chín loại chúng sinh đều trụ Niết-bàn vô vi, kinh Hoa Nghiêm nói một niệm thấy khắp vô lượng kiếp, chưa biết ở đây nói cùng với đạo Tổ sư là đồng hay khác ư! Than ôi kẻ tiểu trí tự khinh rẻ người quý ta, thấu hiểu người quán xét rõ là điều không thể không thể, ngày xưa các bậc hiền nhân nói tín ngữ để tùy theo mà hòa thuận cả ngăn người. Vì ngoài biển từng có thay hôi thối, đâu phải đạo điền ba có thể thắng đạo tam hoàng ngũ đế. Giáo chủ Đại sư lâu ngày chứa nhóm tịnh hạnh làm giếng mối giáo hóa cùng khắp, trước không có người xưa sau không thể nối tiếp tự sẽ nương kinh giải nghĩa thừa kế phong cách chân chánh của người trí, đâu cần chọn lời nói quẻ kịch thô bỉ chỉ bày dốt dẫn! Mong tước đoạt truyền nghe (người này nghe truyền lại cho người khác) tự giữ gìn bốn giáo không để đắm vào danh tướng mà bắt chước, rất may mắn không tuyên truyền.

Trụ trì Cảnh Đức Thiên Tự núi Thiên đồng truyền pháp Tỳ-kheo Tử Ngưng cúi đầu sát đất tác bạch.

PHÁP SƯ TƯ MINH TRẢ LỜI THIÊN SƯ THIÊN ĐỒNG NGƯNG LẦN THỨ NHẤT

Ngày 24 tháng giêng, trú trì viện Diên Khánh truyền Thiên thai giáo quán Tỳ-kheo Cảnh Đức đường đầu Thiên sư (thị giả). Ngày 18 tháng nay tăng sai mang đến một phong thư, văn lý cao siêu dồi dào làm người đọc quên sự mỗi mệt càng thêm yêu quý, chỉ vì sám hối nghiệp đời trước, hoàn toàn ít hiểu về văn học, vả lại lo toan tụng biểu và đáp lại dự liệu, có tâm hổ thẹn, nhưng xét về văn từ chải chuốt thâm nhiếp đầy đủ ý chỉ thanh nhã, bởi vì (thi lễ) đã sớm hiểu rõ bốn tôn mười môn bất nhị liền trình bày rõ chỉ yếu biên soạn văn ghi chép công việc, tạm nhờ học chúng tìm tòi nghiên cứu, nghĩa thô cạn lời sơ sài, cúi mong Tông sư giúp đỡ xem xét lại chỉ dẫn trong đó. Ba vị học trò của Đạt-ma đặc pháp sâu cạn khác nhau. Ni Tổng Trì nói: dứt phiền não chứng Bồ-đề. Sư nói: Được phần da của ta. Đạo Dục nói: Mê tức phiền não, ngộ tức Bồ-đề. Sư nói: Được phần thịt của ta. Tuệ Khả nói: Vốn không phiền não, vốn là Bồ-đề. Sư nói: Được phần tủy của ta. Lại sách nói: Lời nói này không khế hợp với Tổ đường và Truyền Đăng Lục, cho là lời nói của người đi đường quẻ mùa thấp hèn nói không đáng tin cậy, mà không biết lời này rút ra từ trong tập sau của ngài Khuê Phong. Tướng quốc Bùi Hưu hỏi Thiên sư nguồn gốc tông đồ sâu cạn! Thiên sư Tông Mật nhân đó đáp lời giải thích trình bày rộng về các tông, thẳng dựa truyện nêu ra nguồn đồng phái khác. Thủ nói: Đạt-ma nêu thẳng Tuệ

Khả, bên cạnh truyền Đạo Dục và Ni Tổng Trì, mới nêu ra kiến giải sâu cạn của ba vị cho nên có lời này, tập sau này ấn bản thấy còn truyền bá lưu hành khắp Nam Bắc không dừng, điểm gặp gỡ nhân trao truyền là được nghe, hướng chỉ có Thiên sư Khuê Phong đời Đường để Đế vương hỏi đạo, Tướng quốc đích thân gánh vác, hòa hợp các tông, tập thành thiên tạng, soạn Thiên Nguyên Đô Tập Tự hai quyển được đời sau quý trọng, sao luận đàm về sự quê hèn, đâu phải lời nói của kẻ đi đường vô giá trị, đây chính là thiên môn tự sinh mâu thuẫn, cố nhiên chẳng giảng giải, dám quở trách đây, chỉ như Tổ đường cũng là thầy người, thân góp lại mà ghi chép, ai đúng ai sai nói sao cho dễ dàng. Xét rằng pháp vốn vô thuyết,, thuyết phải phù hợp căn cơ, căn cơ phát sinh tại duyên, duyên có khách và chủ, cho nên các bậc thánh kiềm chế kia, tán dương kia, phải một trái nhiều, Bồ xứ Đạt-đa còn chịu khuất phục Duy-ma-cật, Thượng Thủ Thi-lợi cam chịu khuất phục Am-đề-già, đâu phải Bồ xứ thâm nạp ngôn ngữ, Thượng Thủ am hiểu lý, vì biết duyên không tại nơi mình, do đó công nhường cho người, nhẫn đến trong thời chánh pháp, tượng pháp, tông chủ Trung Hoa, Thiên trúc không còn phá nữa, tánh tướng sai trái, người tu thiền thường bài bác tìm kiếm văn, người truyền giáo hoặc chê bai ám chứng, đều vì tiến lên đối với người sơ học muốn cho họ hiểu sâu về tông mình. Trí Luận lập Tất-đàn phù hợp căn cơ, thiên kinh dùng bốn tùy làm lợi ích chúng sinh, thiết lập pháp giáo hóa đại khái phù hợp, chỉ dùng giả danh dẫn dắt khiến nhập thật, không được ý kia, đâu tránh khỏi sinh nghi. Sách gửi đến lại nói: Nay hoặc có sư nói: Đạo của Đạt-ma chỉ dắt dẫn hạ căn, chưa chung cho bậc thượng trí. Lại nói: Ngộ lý tức tâm, mê thì pháp ngoài tâm, chưa xét kỹ lời nói này làm sao văn chuyên chở, đích thân nghe từ nơi nào, không tìm tiếng ở ngõ hẻm mà lời nói xúi giục, vu khống, đường nghe đường nói, việc có chỗ nương (qui về). Hơn nữa xét về pháp tín hạnh, pháp hạnh, mỗi pháp có lợi căn độn căn, duy sắc duy tâm đâu có phân chia nội pháp ngoại pháp, sát-na trải qua chín đời, một niệm đến Tam thiên, lý sự đều dung thông, luôn làm sáng tỏ yếu chỉ, đã được đoái hoài hợp với nguồn gốc, mong giữ gìn tâm vì pháp rộng mở đạo lợi người, khiến họ tin pháp căn tánh tùy theo nói năng hay im lặng mà khai giải rõ ràng, không khiến con cháu của Đạt-ma riêng có thể phá lập, người trí truyền thừa tông phái hoàn toàn phớt bỏ sự khen chê thì chúng đương cơ kia có con đường hưởng đến chân thật, khiến cho tông này người học sau không có cửa vào lý, Thiên sư ngộ suốt nhất tâm, phân giải siêu vượt ngàn xưa, làm đệ tử Phật tổ, làm thầy dẫn dắt cõi trời người hy vọng mở

rộng lòng cứu giúp, chớ thiên chấp tình riêng, lúc giảng giải sám hối tội kính vàng báo đáp may mắn không dùng lời quê mùa thật thà mà bị quở trách, không giảng nói. Trú trì viện Diên Khánh truyền Thiên thai giáo quán Tỳ-kheo Tri Lễ chấp tay đáp lời.

THIÊN ĐỒNG LẠI GỬI THƯ CHO TỨ MINH LẦN THỨ HAI

Ngày 28 tháng giêng trú trì ở Thiên Đồng Cảnh Đức thiền tự Tỳ-kheo truyền pháp là Tử Ngưng lại lần nữa trả lời thư phụng bạch giáo chủ Diên Khánh Pháp trí Đại sư (Tử Ngưng) nghe, luận rằng ý cạn thấp thì ngôn ngữ sơ sài, tư duy sâu sắc thì ngôn ngữ thận trọng. Trước hết hiến dâng lời nói, lại muốn Đại sư trước bỏ truyền văn tự phò giúp bổn giáo, lại chỉ bày trích dẫn nguồn gốc luống biết xuất xứ từ ngài Khuê Phong, hỏi nhờ tướng quốc phân rõ sự khác nhau của ba tông, chưa hiểu tận sở trường, rất không biết rõ hiểu biết tông đồ Tổ sư xưa ghi chép, y theo kia nói rộng, đâu có hẹp thông hiểu. Thuyền Nguyên Thuyền kia chép: Tổ Đạt-ma chín năm xoay mặt vào vách, bởi vì bật dứt duyên do đó Tổ sư độc đoán nói rằng biết một chữ là cửa của các điều nhiệm mầu, nay Đạt-ma truyền chỉ có linh tri (tinh thần sáng suốt) mà thôi, còn như đối với sự suy tìm sâu xa, Hà Trạch coi thường Ngưu Đầu lời nói mâu thuẫn dương dương tự đắc đối với bên ngoài. Đã nói là từng gặp điểm trao, hợp đủ thư hoàng, đâu khác gì chọn lời quê mùa, giúp môi miệng giải thích, hơn nữa xét về nhị Tổ sư đặc pháp của Đạt-ma cũng còn là người có trí của Tứ Đại. Làm phép tắc cho người, sáng suốt ngàn xưa, nếu ngôn giáo của người trí mà thành sai thì con cháu Đạt-ma cũng lầm, há cho ngậm miệng im lặng, cần phải bàn luận theo thầy truyền dạy, sai thì báng nhân báng duyên là không, vờ lấy sự suy bại, phải thì chính người chính mình kính tin điều hòa, đâu phải nói Tướng quốc tự thân thừa lệnh đế vương hỏi đạo. Bắc Tông Thần Tú Đế Quốc sư nương nhờ thế lực, cậy ý quyền hành, gió kia tự ngừng. Sách lại nói: Bồ xứ Đạt-đa còn chịu khuất phục Duy-ma-cật, Thượng Thủ Thi-lợi cam chịu phụ thuộc Am-đề-già, vì biết duyên không tại mình, do đó công lao nhường cho người khác, nếu như vậy thì tuy hiểu biết khen chê thật tế không cùng tận. Nếu nói công lao nhường người thì chưa dụ được sự nhún nhường chứa trong lòng. Lại nói: Nghiệp thiền thường bác bỏ việc tìm tòi văn, người truyền giáo hoặc mấy người khác ngầm chứng, khấn cho căn tánh tin pháp tuy nói rằng im lặng đều thông suốt rõ ràng, không khiến con cháu Đạt-ma có thể phá lập riêng, tông phái của người trí hoàn toàn phế bỏ sự khen chê, suy tư kỹ điều này thì ai có

lỗi ư! Gượng nói phá lập, do có lỗi với người, sao không nói một niệm tam thiên, sát-na chín đời. Ý của Thiên giáo, lý nào không chứa? Kinh Tư Ích chép: Nói pháp có hai thứ: Hoặc nói pháp như bậc thánh, hoặc im lặng như bậc thánh, đâu cần có bói năng, đấm trong ngôn ngữ, không nói thì trái với ý chỉ thật thì không hai, chẳng thiên chấp tình, người xưa cắt tại hại thân, kéo ruột chặt tay là có nguyên do, không như thế thì thừa lòng dưng cảm, cây chết không trở lại, người ở núi rừng thường một lần trải qua tâm như mang vác gai nhọn, mong Đại sư của ta ra sức giúp đỡ vận mệnh đời tượng pháp, quán sát kỹ nguồn gốc, không để cho chánh pháp bị khinh rẽ, nhân tình (lòng người) tốt đẹp thuận hòa, chỉ tôn kính khuôn mẫu cao quý, chân hưng phong tục thuần hậu, biết việc sám hối không được luống qua ngày, lại tỏ vẻ giữ gìn khiêm tốn, chuyên dò ngóng quở trách, không nói hết. Trú trì Cảnh Đức thiên tự núi Thiên đồng truyền pháp Tỳ-kheo Tử Ngưng cúi đầu bạch lên.

TỬ MINH LẠI TRẢ LỜI CHO THIÊN ĐỒNG LẦN THỨ HAI

Ngày mồng 7 tháng hai trú trì viện Diên Khánh truyền Thiên thai giáo quán Tỳ-kheo (tri lễ) lại trả lời thư của Thiên Đồng Đường Thượng Đại thiên sư (trượng thất), so sánh tiếp tục sự im lặng, dung nhau tỏ rõ ý sâu sắc. Thư trước nói: Chỉ cốt yếu dẫn dắt ba người đắc pháp, hoàn toàn không y cứ vào. Đây là đường nghe đường nói, lựa chọn luận đàm những lời quê mùa thô鄙, do vì không hiểu văn đây rút ra từ tập sau của ngài Khuê Phong, chỉ do tự thấy hiểu chẳng phải người kia nói, cho nên dùng thơ dài trách không thật chứng, nay biết chỗ xuất xứ, ngậm miệng thẹn với lòng ít được nghe, lại sao từ chối bài bác điều mà ngài Khuê Phong dẫn chứng ư! Than ôi! Lỗi không sửa chữa lại càng thêm lỗi lầm. Hơn nữa như chỉ yếu trích dẫn, chẳng phải không có lý do, bởi người trí lập Pháp Hoa bật sự đối đãi, thập diệu chỉ quán, viên đốn thập thừa, lấy hai câu phiến não tức Bồ-đề, sinh tử tức Niết-bàn mà làm phương thức cương yếu, thật chẳng phải hai pháp hợp nhau gọi là Tức, cho nên không thể dùng sự độc đoán chứng minh, cũng chẳng phải một pháp chuyển đổi gọi là tức, cho nên không thể dùng sự mê ngộ để chỉ bày, phiến não chẳng nhất định, vốn không, Bồ-đề chẳng nhất định vốn có, cho nên dụng phiến não tức Bồ-đề... bật dứt ngôn ngữ, vắng lặng suy nghĩ, khiến cho diệu giải viên minh, diệu hạnh âm thầm khế hợp, chân lý vi diệu lập tức hiển bày, sao dùng giáo pháp tông Thiên thai lãng trí trong đó ư! Khuê Phong hậu tập lưu hành đến đời Ngô, học trò giảng giải phần nhiều chuộng về tông mình, đều nói: Đạt-ma ấn chứng

cho Nhị Tổ: Vốn không phiền não, vốn là Bồ-đề mới gọi là được phần tủy. Người trí nói đã đồng với kiến giải của Đạo Dục, mới thành được lời nói đặc phần thịt, lời nói khiêm tốn nối tiếp tông Thiên thai, không còn bị xót xa đau đớn, hướng chỉ nghe điểm trao truyền, thấy tạng về phần thô, liền đối với yếu chỉ trong văn xưng tán làm sao tiện cho việc khen tặng mà thả lỏng có chỗ chê bai. Hơn nữa, luận về phân tông thọ pháp, truyền trao dẫn dắt người, người y cứ vào ngài Khuê Phong nạn vấn đối với bốn giáo, đâu không y giáo mà trở lại phá, đây đều là phò giúp cho bốn tôn khuyến mới học mau chứng ngộ, kia đây đâu có tồn tại, trước có chỗ nói thiết lập pháp giáo hóa đại thể là phù hợp, tất-đàn hợp căn cơ, bốn tùy là lợi ích chúng sinh, không đặc ý kia thì lòng tin có sự nghi ngờ, kịp quán tâm tổn hại thân, chặt cánh tay, như phụ thêm lời châm chích, năm trăm năm sau có thể có được bao nhiêu người tự xét mình phò trợ tông, đã có thể như đây thì đối với người hộ pháp khác đâu được ngăn cản, may mắn giúp đỡ Thiên sư hiểu rộng bốn tông, khéo khen ngợi đạo tổ, không được ngăn cản người khác, giải thích nạn vấn liền thành, công phu thiết lập giáo hóa của ta, mong nhờ nguyện vọng báo đáp âm thầm, đâu thể im lặng không tuyên diễn. Trú trì viện Diên Khánh truyền Thiên thai giáo quán Tỳ-kheo Tri lễ cú đầu lại bạch.

THIÊN ĐỒNG LẠI GỬI THƯ CHO TƯ MINH LẦN THỨ BA

Ngày 24 tháng 2 trú trì Cảnh Đức thiền tự núi Thiên đồng, truyền pháp Tỳ-kheo Tử Ngưng cẩn trọng gửi thư cho Diên Khánh đường Thượng giáo chủ Pháp Trí Đại sư: Dưới tòa Tử Ngưng trộm nghe: Trong số người giết chóc bảo vệ giữ gìn ắt có người khác biệt, trong sự giải hòa ăn năn sám hối làm sao không thông hiểu, đâu cần phải nhọc công qua lại bày tỏ từ đầu đến cuối mà Đại sư chỉ cốt yếu chạm văn khắc nghĩa, chỉ nói là truyền nhau, ba vị học trò của Đạt-ma đặc pháp có cạn sâu (ngu tôi) đã bàn luận, đâu thể trách ngài Khuê Phong để tìm tình thật, nghĩa là nghe đồn phong phanh mà có thể cho là truyền nhau, quả thật có thư sau chỉ là y cứ việc nhỏ mọn mà vọng sinh xuyên tạc, hợp với sự hiểu biết không che giấu. Hoặc Đạt-ma trao truyền cho Nhị Tổ, có thuyết vốn không, Đạo Dục, Ni Tổng Trì có nói dứt phiền não thì ngài Khuê Phong nói, mà Đại sư suy nghĩ đây cũng có thể. Đã vốn không có thuyết này thì so sánh, giữa gọt người nào@đâu thể liền buông thả theo dòng danh tiếng lừng lẫy mà ngăn cấm tiếng vang lại. Trước nói: Thiết lập giáo hóa đại khái phù hợp, đây chưa thể được, tất cả dẫn chứng xưa nay xem xét làm sao thuận theo, tông kia cố chấp đáng bị bác bỏ mới

gọi là khen chê bày tỏ nghĩa lý. Nếu người hoằng giáo trích dẫn kinh Phật không đúng cũng phải tước đoạt chức vị, được như vậy thì xứng làm người thầy có khả năng làm Giáo chủ, chúng sinh đời sau không thể vượt qua khuôn phép tông chỉ của ngàn xưa. Có chỗ nói học mà không suy nghĩ, truyền mà không huân tập, đây là điều hổ thẹn, thẹn làm sao nghe được điều tốt đẹp. Thư lại chép: Tông Thiên thai giáo, bờ mé lãng trì, Khuê Phong Tập lưu hành đến đời Ngô. Do ngài Khuê Phong nạn vấn đối với Thiên thai giáo sao không y giáo mà trở lại phá, đó đều là trợ giúp bốn tông, khuyến khích người mới học đó thôi! Thử luận bàn xem, vốn luận về bậc thánh lập giáo khai thị chỗ mê, tình đồng như con chó bằng rơm, trí tuệ hạn chế như bình nước đá, tinh thần phù hợp với hoài bão thì đạo không gì mà không tồn tại, đâu đồng với hạng què hèn có xen lẫn đường lối, thường lo lắng theo thầy học Phật, chưa thể quên nơm nia tướng. Tôi luận bàn với Đại sư bởi vì Đại sư tồn tại mãi mãi dù cho tín nhiệm ngài Khuê Phong là đúng, cần phải biết nhìn lại, Tổ đường không nói, chưa rơi vào bốn tôn, còn cần phải luyện tập thân thể khổ sở có thể thấu đạt đạo, chứ đâu đồng với ngoại đạo, phi lý nhảy vào lửa, gieo mình xuống sườn núi là thích hợp với các vọc mới không sáng sủa, nường chỉ quán thập thừa, Pháp Hoa thập diệu, Bồ-đề phiến nào tin vốn không sai lầm, nói giềng mỗi cách thức, đâu cho phân tích rắc rối, cái gọi là có lỗi mà không sửa đổi, đây có nơi qui về, không tuyên diển. Núi Thiên Đồng trú trì Cảnh Đức thiền tự truyền pháp Tỳ-kheo (Tử Ngưng) cúi đầu bạch lên.

PHÁP SƯ THIÊN ĐỒNG VÀ TỬ MINH GỬ THƯ QUA LẠI VÀ LỜI BẠT SAU

Tổ Pháp Trí Tôn giả của ta, bắt đầu nhân đời Tiên Đường vâng lệnh Tiên Thanh Sư mà chế tạo ra ngọc, chỉ giải thích mười hai môn bất nhị, gồm ở trong văn nhất niệm làm chân tâm, chia riêng sắc tâm làm tục đế, thay đổi môn sắc tâm, tạo tác cho thể dụng là tạo, nghĩa là thể đồng sửa đổi nội môn ngoại môn, tam thiên tức không tức giả tức trung, là tức không tức trung, đổi tất cả hai mươi chữ. Thiên sư Dục thuộc Thiên thai Sư chú giải môn bất nhị, lập duy quán bất tư nghì, tiêu nhất niệm tam thiên, duy sắc duy tâm làm chân đế, Pháp Trí thương xót cứu giúp, bởi vậy chỉ yếu làm nguyên nhân tạo tác. Cho nên bài tựa chép: Hoặc chỉ bày, hoặc chú giải soạn thuật v.v... là ở đây. Thanh Sư lại lập chúng sinh và Phật tam thiên làm sự tạo, tâm pháp tam thiên làm lý tạo, mà không biết ba pháp đều đầy đủ sự lý. Như chỉ yếu phá

nói: Y cứ vào sự giải thích của người khác thì tâm pháp là lý, chỉ có luận là đầy đủ năng tạo, chúng sinh và Phật là sự, chỉ có đầy đủ sở tạo, thì nghĩa tâm tạo còn thiếu sót, vẫn không sai lầm mãi sai lầm. Lại lời tựa chép: Sự lý chưa rõ ràng, giải hạnh không nơi nương tựa, đây đều là phá lời của Thanh. Nhưng trong chỉ yếu chính là nói về quán tâm, là đạo đạt vọng, tránh thuyết Sơn Ngoại, quán lỗi của chân, vẫn dẫn hai câu phiền não tức Bồ-đề, sinh tử tức Niết-bàn làm nguồn gốc phát tâm lập hạnh, nhân đây chọn lựa chỉ bảo ba vị đệ tử ngài Đạt-ma đặc đạo sâu cạn, có thể Đại sư nói: Vốn không phiền não, vốn là Bồ-đề. Đạt-ma nói: Được phần tủy của ta, Pháp Trí bình luận rằng, thấy ý của Tuệ Khả buông thả dần dần tiến lên đây nói năng chưa đầy đủ. Thiên sư Ngưng cho rằng điều mà chỉ yếu trích dẫn là sai lầm, thuận theo mà biện rõ mới y cứ theo Tổ đường và Truyền Đăng Lục, đương thời có thể sư chỉ Lễ ba lạy, đứng ngay tại chỗ, không hề có nói vốn không phiền não v.v... Tử Ngưng nâng đỡ cứu giúp như thế hủy báng bác bỏ Pháp Trí rằng là nghe đồn phong phanh chẳng phải là chánh luận, thật không biết, Pháp Trí căn cứ vào hậu tập của ngài Khuê Phong mà chỉ bày, đến đây Tử Ngưng tự phỉ làm thính nghe theo, làm sao sau ghi chép cứng cõi không thôi, nay lại căn cứ sách kia biện rõ, nếu đem vô ngôn của Tuệ Khả mà đứng y chỗ cũ thì đó là nói lên viên đốn. Lại Thân Tử nói: Ta nghe trong sự giải thoát không có ngôn thuyết. Đại phẩm nói: Nếu có một pháp nào hơn Niết-bàn ta cũng nói như huyễn. Lại có Đồng tử Vô Ngôn Tịnh Danh lấp miệng v.v... Nay hỏi: Các vô ngôn này cùng vô ngôn của Tuệ Khả là đồng hay khác, xin chỉ bày nguyên nhân, thận trọng chớ xem thường. Lại như ngoại đạo A-hàm hỏi Phật! Bất luận là hựu ngôn vô ngôn, Như Lai ngồi tòa, ngoại đạo khen ngợi rằng: “Thế Tôn là đấng Đại từ vệt đám mây mê hoặc cho chúng tôi”, liền lễ Phật ba lạy rồi lui. Tôn giả A-nan hỏi Phật: Ngoại đạo đặc pháp gì mà lui! Phật dạy: Như ngựa chạy nhanh do thấy bóng roi quát liền chú ý vào đường chính. Tổ đường dẫn dắt đến viên đốn bậc nhất thì ngộ, Thiên Thai phê phán chia viên đốn này thành Tiểu thừa tam tạng, nếu trông mong viên đốn cũng như trời và đất, cho nên biết không thể vừa mới thấy vô ngôn liền cho rằng chứng chân thật. Đương thời quan Thái thú là Xứ Tứ Minh là Trực các lâm công thấy hai sư tranh luận không dứt, nhân đó thỉnh Pháp Trí đối với chỉ yếu dung hòa, Pháp Trí không thể từ chối liền sửa đổi yếu chỉ của văn cũ chép: Ở đây lại nói về thuyết siêu vượt được phần tủy, thấy ý của sư Tuệ Khả buông thả dần dần tiến, lời nói này vẫn chưa viên mãn. Hỏi: Nay nói về Viên giáo, đâu không luận dứt

hoặc chứng lý và bỏ mê về ngộ ư! Nếu luận thì đâu khác với Tổng Trì, Đạo Dục giải thích, đáp chỉ như ngài Tuệ Khả, đâu không dứt hoặc bỏ mê, há cũng đồng với hai vị trước ư! Cho nên biết hễ chia ra tiêm đốn do đó nên luận về năng dứt, năng bỏ. Chỉ yếu mới sửa đổi rằng: Nhưng lời ông trích dẫn Đạt-ma ấn chứng, Tuệ hủ vốn không phiến não, vốn là Bồ-đề... đây chính là ngài Khuê Phong nói khác, khiến cho người đời sau lấy làm cực điểm liền bỏ ba đường chỉ quán chân tâm. Nếu y cứ Tổ đường, tự nói: Nhị tổ lễ ba lạy, đứng y chỗ cũ đâu nói phiến não Bồ-đề một không một có ư! Cho nên không thể dùng dị thuyết của ngài Khuê Phong mà biến đổi luận bàn) hưởng chi Đạt-ma từ Tây trúc đến trao kinh Lăng-già bốn quyển cho Đại sư Tuệ Khả. Lại nói nhờ giáo mà ngộ tông. Nhân quả nương đây tu hành sẽ tự được ngộ. Kinh Khê từng phê phán Lăng-già nương tựa Thiên thai Biệt giáo, do kinh nói tất cả chúng sinh tự tâm hiện dòng. Bồ-tát Đại Tuệ hỏi là đốn hay tiêm! Phật đáp là tiêm. Đã nói là tiêm thì đâu được chỉ là đốn ư! Y theo đây thì Pháp Trí xét định tín không vu khống, nay cẩn thận ghi chép đương thời uận chép năm lần, chẳng những giúp cho con cháu đời sau thấy rõ chỉ yếu của hai văn cũ mới, mà còn hiểu nhân biện luận đời trước.

Giữa mùa xuân, niên hiệu Hy Ning năm thứ ba, Vĩnh Gia Pháp Minh viện truyền giáo pháp tông (Kế Trung) kính ghi.

THẢO AM GHI CHÉP THƯ TRẢ LỜI CỦA NGÀI THIÊN ĐỒNG Ở TƯ MINH

Pháp Trí học hạnh cao siêu nhiệm mầu, các tác phẩm của Ngài đều lập tông chỉ bác bỏ tà lệch, khai mở nhân tâm, đạt đến chỗ chân thật, trong chỉ yếu sao dẫn hậu tập của ngài Khuê Phong so sánh khai mở điều sâu kín mà Thiên sư Thiên Đồng Ngưng một phen thấy sinh tâm vui mừng chỉ nói những điều trích dẫn kia ít có lầm lẫn, muốn Pháp Trí sửa đổi mà thôi! Ghi ghép chọn đi chọn lại qua lần, cuối cùng đến nỗi có người nói ngàn kẻ sĩ vâng dạ không bằng một kẻ sĩ nói lời ngay thẳng, khiến cho đại pháp lưu thông trăm đời không có tỳ vết. Tôi trước kia dịch thân thấy ghi chép trên lụa nét chữ viết rõ như Chung Dao, ngôn ngữ như Hàn Thối Chi thật đáng quý. Có chỗ Pháp Trí lấy đây tạm làm sửa đổi. Lại nghe chỉ yếu đã nêu ra Thiên sư Tuyết Đậu Trọng Hiển đặc biệt xuống núi hiển dân thức ăn chay, làm lễ chúc mừng, vẫn có treo bảng đãi trà, đủ những việc tốt đẹp, tôi chưa từng thấy việc ấy, chỉ thường thấy Quảng Trí sơ chủ lúc ở pháp tích tại Nam hồ. Hiển Công tuy đã già cũng treo bảng đãi trà tiễn chân người, chỉ nhớ cây

gai cao bằng đầu người. Chữ ấy nhỏ xưa, do đây mà biết thời Pháp Trí không luống dối, tại thuở xưa Thiên giáo nhất thể khí vị chuộng nhau mới có như thế.

Tông Hiếu tiếp tục trả lời cho Thiên Đồng Tứ Minh chỉ được năm lần. Căn cứ Thảo Am đã nói gồm hai mươi lần chọn, quả thật bị vùi lấp không ít việc ấy nói lên Thiên sư kia treo bảng đãi trà, đồng thời không nghe, hễ ai xem thư này hoặc có người được may mắn thấy thì rất trông mong.